

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ KÌ THI NGHỀ PHỔ THÔNG
KHÓA NGÀY 07/07/2020

Năm 2020

---oOo---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ KÌ THI NGHỀ PHỔ THÔNG
KHÓA NGÀY 07/07/2020

Năm 2020

---oOo---

KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG
KHOẢ NGÀY :07/7/2020

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1	HTP0001	ĐẶNG NGUYỄN HOÀI	AN	26	10	2006	THANH HOÀ	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
2	HTP0002	HOÀNG NGUYỄN QUỐC	AN	04	11	2006	NGHỆ AN	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
3	HTP0003	HUỲNH PHẠM KHANH	AN	24	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.20	Khá	
4	HTP0004	NGUYỄN THÀNH	AN	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	2.00	Hồng	
5	HTP0005	NGUYỄN XUÂN	AN	19	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
6	HTP0006	PHAN HOÀI	AN	07	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.20	Khá	
7	HTP0007	CAO NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	22	06	2006	KIÊN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
8	HTP0008	CÁI MỸ TRÂM	ANH	13	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
9	HTP0009	CHÂU THI TRÂM	ANH	10	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.60	Khá	
10	HTP0010	ĐẶNG PHƯỚC	ANH	24	07	2006	THÁI BÌNH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
11	HTP0011	ĐẶNG TRẦN VY	ANH	01	01	2006	KHÁNH HÒA	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
12	HTP0012	ĐOÀN THI VÂN	ANH	12	11	2006	BÌNH DƯƠNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
13	HTP0013	ĐOÀN TỬ	ANH	13	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
14	HTP0014	ĐỖ HOÀNG NGỌC	ANH	07	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
15	HTP0015	HUỲNH HỒNG VÂN	ANH	19	10	2006	AN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.40	Khá	
16	HTP0016	HUỲNH NGUYỄN VÂN	ANH	09	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
17	HTP0017	LÊ HÀ VÂN	ANH	10	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
18	HTP0018	LÊ HOANG NHẬT	ANH	16	09	2006	ĐỒNG NAI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
19	HTP0019	LÊ NGỌC VÂN	ANH	28	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.40	Khá	
20	HTP0020	LÊ PHƯƠNG	ANH	05	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
21	HTP0021	LIÊU KÝ	ANH	14	07	2006	KIÊN GIANG	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
22	HTP0022	MAI KHÁNH VÂN	ANH	30	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
23	HTP0023	MAI NGỌC VÂN	ANH	12	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
24	HTP0024	NGÔ ĐỨC	ANH	21	05	2006	LÂM ĐỒNG	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
25	HTP0025	NGÔ NGỌC TRÂM	ANH	17	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.40	Khá	
26	HTP0026	NGUYỄN BẢO CHÂM	ANH	12	10	2006	KHÁNH HÒA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
27	HTP0027	NGUYỄN CHÂU	ANH	05	06	2006	LONDON -V.Q. ANH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
28	HTP0028	NGUYỄN DIỆU	ANH	01	05	2006	HÀ NỘI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.60	Hồng	
29	HTP0029	NGUYỄN ĐÌNH	ANH	01	10	2006	THANH HÓA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
30	HTP0030	NGUYỄN ĐỨC	ANH	27	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
31	HTP0031	NGUYỄN ĐỨC	ANH	07	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
32	HTP0032	NGUYỄN ĐỨC DUY	ANH	07	07	2006	HÀ NỘI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
33	HTP0033	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	ANH	05	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.20	Khá	
34	HTP0034	NGUYỄN HỮU THÈ	ANH	09	06	2006	THANH HOÀ	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.60	Hồng	
35	HTP0035	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	30	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.00	Hồng	
36	HTP0036	NGUYỄN NHẬT	ANH	30	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
37	HTP0037	NGUYỄN PHẠM QUỐC	ANH	10	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
38	HTP0038	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	ANH	09	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
39	HTP0039	NGUYỄN TUẤN	ANH	28	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
40	HTP0040	NGUYỄN LÊ NAM	ANH	17	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
41	HTP0041	PHAN LÂM QUÊ	ANH	08	09	2006	AN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.80	Hồng	
42	HTP0042	PHAN NGỌC QUỲNH	ANH	24	05	2006	ĐỒNG NAI	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.40	Khá	
43	HTP0043	PHAN NGUYỄN TUÂN	ANH	22	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.00	Khá	
44	HTP0044	PHAN THỊ NGỌC	ANH	31	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	0.00	Vắng	
45	HTP0045	PHAN TUÂN	ANH	21	08	2006	THÁI BÌNH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
46	HTP0046	PHẠM HUYỀN	ANH	22	12	2006	HOÀ BÌNH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.60	Khá	
47	HTP0047	TẠ TRẦN TRÂM	ANH	23	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
48	HTP0048	THÔNG NGỌC LAN	ANH	23	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
49	HTP0049	TRẦN ĐẶNG BẢO	ANH	16	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
50	HTP0050	TRẦN HÙNG	ANH	17	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
51	HTP0051	TRẦN NGUYỄN ĐỨC	ANH	25	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.60	Hồng	
52	HTP0052	TRẦN THỊ HỒNG	ANH	12	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
53	HTP0053	TRẦN TUÂN	ANH	15	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.20	Khá	
54	HTP0054	TRẦN TÚ	ANH	10	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
55	HTP0055	TRƯƠNG MAI	ANH	31	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
56	HTP0056	TRƯƠNG PHẠM QUỲNH	ANH	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	2.00	Hồng	
57	HTP0057	VÕ ĐÌNH TUÂN	ANH	09	09	2006	NGHỆ AN	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
58	HTP0058	VŨ ĐỨC	ANH	08	02	2006	HÀ NỘI	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
59	HTP0059	VŨ ĐỨC	ANH	21	11	2006	NAM ĐỊNH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.00	Khá	
60	HTP0060	VŨ YẾN	ANH	18	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
61	HTP0061	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC	ANH	20	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
62	HTP0062	PHẠM THỊ DIỆU	ANH	16	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.40	Khá	
63	HTP0063	TRẦN NGỌC	ANH	16	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
64	HTP0064	VŨ NGỌC	ANH	23	10	2006	CÀ MAU	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
65	HTP0065	LÊ THANH HOÀI	ÂN	29	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.80	Khá	
66	HTP0066	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	ÂN	22	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
67	HTP0067	TRẦN NGỌC THIÊN	ÂN	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
68	HTP0068	TRƯƠNG HỒNG	ÂN	23	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.60	Khá	
69	HTP0069	VŨ ĐỨC HOÀI	ÂN	04	12	2006	LONG AN	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
70	HTP0070	ĐỖ HẢI	ÂU	22	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
71	HTP0071	NGUYỄN GIA	BÁCH	06	09	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	2.80	Hồng	
72	HTP0072	BÙI GIA	BẢO	16	06	2006	BÌNH ĐỊNH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	0.00	Vắng	
73	HTP0073	DƯƠNG QUỐC	BẢO	08	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
74	HTP0074	ĐẶNG QUỐC	BẢO	27	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.60	Khá	
75	HTP0075	ĐOÀN THÁI	BẢO	17	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
76	HTP0076	HÀ MINH GIA	BẢO	14	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.00	Khá	
77	HTP0077	HOÀNG HUỲNH HUY	BẢO	13	06	2006	BÌNH THUẬN	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
78	HTP0078	HỒ GIA	BẢO	21	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
79	HTP0079	LÊ GIA	BẢO	28	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	2.40	Hồng	
80	HTP0080	LÊ GIA	BẢO	18	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
81	HTP0081	LÊ HOÀNG GIA	BẢO	02	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	2.00	Hồng	
82	HTP0082	LÊ THẾ	BAO	20	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
83	HTP0083	LÊ TRÍ	BẢO	19	12	2006	TP HCM	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
84	HTP0084	LƯƠNG XUÂN QUỐC	BẢO	26	06	2006	HAI PHÒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
85	HTP0085	LIU GIA	BAO	19	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
86	HTP0086	NGUYỄN GIA	BẢO	07	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
87	HTP0087	NGUYỄN GIA	BẢO	11	06	2006	ĐỒNG THÁP	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
88	HTP0088	NGUYỄN LƯƠNG GIA	BẢO	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
89	HTP0089	NGUYỄN PHẠM DUY	BẢO	24	07	2006	TIỀN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.40	Khá	
90	HTP0090	NGUYỄN QUỐC	BẢO	18	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
91	HTP0091	PHAN MINH	BẢO	19	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.00	Khá	
92	HTP0092	PHAN TRẦN GIA	BẢO	03	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
93	HTP0093	PHẠM GIA	BẢO	24	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
94	HTP0094	PHẠM HÀ GIA	BẢO	06	01	2006	KHÁNH HÒA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
95	HTP0095	PHẠM TRẦN CHÍ	BẢO	22	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
96	HTP0096	TỔNG GIA	BẢO	28	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
97	HTP0097	TRANG NGỌC	BẢO	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
98	HTP0098	TRẦN GIA	BẢO	07	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
99	HTP0099	TRẦN NGỌC GIA	BẢO	12	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	8.20	Khá	
100	HTP0100	TRẦN NGUYỄN HUỲNH GIA	BẢO	26	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.60	Khá	
101	HTP0101	TRẦN TRƯỞNG THANH	BẢO	18	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
102	HTP0102	VÕ GIA	BẢO	01	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
103	HTP0103	NGUYỄN GIA	BẢO	10	10	2006	VĨNH LONG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.20	Khá	
104	HTP0104	LÊ NGUYỄN	BÌNH	23	04	2006	BẠC LIÊU	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.00	Hồng	
105	HTP0105	NGUYỄN NAM	BÌNH	31	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.40	Khá	
106	HTP0106	PHẠM CÔNG	BÌNH	10	04	2006	BẾN TRE	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
107	HTP0107	PHẠM QUỐC	BÌNH	22	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
108	HTP0108	LƯƠNG LAM	BỮU	18	05	2006	KHÁNH HÒA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	0.00	Vắng	
109	HTP0109	NGÔ CÔNG	BỮU	07	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
110	HTP0110	TRẦN PHẠM NHÃ	CA	26	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.00	Khá	
111	HTP0111	SỸ HẠO	CHÁNH	19	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
112	HTP0112	ĐÀO DƯƠNG HOÀNG	CHÂU	06	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
113	HTP0113	NGUYỄN LÝ MINH	CHÂU	03	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
114	HTP0114	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	26	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.60	Khá	
115	HTP0115	PHẠM BẢO	CHÂU	24	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.80	Hồng	
116	HTP0116	THÁI NGỌC	CHÂU	09	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
117	HTP0117	TRẦN NGỌC QUỲNH	CHÂU	19	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
118	HTP0118	VÕ NGỌC BĂNG	CHÂU	06	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
119	HTP0119	BÙI LINH	CHI	17	02	2006	HAI PHÒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
120	HTP0120	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	21	12	2006	BẾN TRE	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.00	Hồng	
121	HTP0121	PHẠM THỊ KIM	CHI	24	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.20	Khá	
122	HTP0122	TẠ THÀNH	CÔNG	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
123	HTP0123	PHAN HAI	CỐ	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
124	HTP0124	BÙI VĂN	CƯỜNG	12	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
125	HTP0125	HUỲNH	CƯỜNG	30	03	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
126	HTP0126	KNAPPE PATRICK LÊ	CƯỜNG	08	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
127	HTP0127	LÊ XUÂN	CƯỜNG	22	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
128	HTP0128	LIU PHẠM QUỐC	CƯỜNG	18	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
129	HTP0129	NGUYỄN THANH DUY	CƯỜNG	10	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
130	HTP0130	NGUYỄN THIÊM	CƯỜNG	28	11	2006	THANH HÓA	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	2.80	Hồng	
131	HTP0131	NGUYỄN TRÍ	CƯỜNG	25	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.40	Khá	
132	HTP0132	TRẦN VĂN ĐẠI	CƯỜNG	25	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	3.20	Hồng	
133	HTP0133	DƯƠNG TRẦN CÔNG	DANH	20	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.00	Khá	
134	HTP0134	LÊ CÔNG	DANH	31	08	2006	KHÁNH HÒA	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
135	HTP0135	LƯU THÀNH	DANH	15	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.20	Khá	
136	HTP0136	NGUYỄN THÀNH	DANH	07	09	2006	BẾN TRE	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
137	HTP0137	NGUYỄN VÔ THÀNH	DANH	21	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.60	Hồng	
138	HTP0138	PHAN THANH	DANH	07	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
139	HTP0139	TRẦN NGUYỄN HỮU	DANH	07	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.20	Hồng	
140	HTP0140	VÔ THÀNH	DANH	19	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
141	HTP0141	TRẦN NGUYỄN BAO	DI	13	02	2006	CẦN THƠ	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.40	Khá	
142	HTP0142	TRƯƠNG ÁI	DI	02	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
143	HTP0143	NGUYỄN KHÁ	DOANH	24	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
144	HTP0144	PHẠM NGUYỄN THỰC	DOANH	29	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.00	Khá	
145	HTP0145	ĐÀO THUY	DUNG	27	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
146	HTP0146	PHẠM MỸ	DUNG	24	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.60	Khá	
147	HTP0147	TRẦN NGỌC	DUNG	20	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
148	HTP0148	BUI ĐĂNG	DUY	30	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
149	HTP0149	HOÀNG THANH	DUY	16	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.60	Hồng	
150	HTP0150	HUỖNH THANH	DUY	24	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.20	Hồng	
151	HTP0151	LÊ ĐẶNG HOÀNG	DUY	25	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
152	HTP0152	MAI KHÁNH	DUY	07	03	2005	THANH HÓA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
153	HTP0153	NGUYỄN ANH	DUY	01	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.00	Khá	
154	HTP0154	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	DUY	27	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	3.80	Hồng	
155	HTP0155	PHẠM THANH	DUY	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
156	HTP0156	PHẠM VÔ QUỐC	DUY	27	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	8.00	Khá	
157	HTP0157	TÔ ĐỨC	DUY	13	08	2006	VŨNG TÀU	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
158	HTP0158	TRẦN QUANG	DUY	18	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.80	Hồng	
159	HTP0159	ĐOÀN MỸ	DUYỄN	02	06	2006	HẬU GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
160	HTP0160	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYỄN	24	08	2006	ĐỒNG THÁP	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.60	Hồng	
161	HTP0161	TẠ MỸ	DUYỄN	05	11	2006	QUẢNG NGÃI	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
162	HTP0162	TRẦN NGÔ MINH	DUYỄN	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
163	HTP0163	VÔ MAI MỸ	DUYỄN	11	01	2006	TIỀN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
164	HTP0164	HÀ VIỆT	DỪNG	31	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
165	HTP0165	LÊ TIẾN	DỪNG	05	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.40	Khá	
166	HTP0166	NGUYỄN CHÍ	DỪNG	03	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.40	Hồng	
167	HTP0167	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	07	08	2006	HẢI PHÒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
168	HTP0168	PHẠM TÂN	DỪNG	27	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
169	HTP0169	PHẠM TRÍ	DỪNG	28	01	2006	THANH HÓA	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
170	HTP0170	TÔN THẤT	DỪNG	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
171	HTP0171	LÊ THUY	DƯƠNG	29	11	2006	HẢI PHÒNG	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.40	Khá	
172	HTP0172	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	25	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
173	HTP0173	NGUYỄN ĐỨC HAI	DƯƠNG	04	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.00	Hồng	
174	HTP0174	TRẦN HOÀNG THANH	DƯƠNG	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
175	HTP0175	VŨ ANH	DƯƠNG	13	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.60	Khá	
176	HTP0176	TRẦN LÊ MINH	DY	15	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.20	Khá	
177	HTP0177	NGUYỄN MAI UYÊN	ĐAN	26	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.00	Khá	
178	HTP0178	NGÔ THỊ HỒNG	ĐÀO	02	06	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
179	HTP0179	TIÊU PHƯỚC HỒNG	ĐÀO	20	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
180	HTP0180	TRẦN THỊ MAI ANH	ĐÀO	25	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	3.80	Hồng	
181	HTP0181	TRƯƠNG VĂN	ĐẠI	10	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
182	HTP0182	CHIÊU THÀNH	ĐẠT	23	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.00	Khá	
183	HTP0183	ĐÌNH THÀNH	ĐẠT	26	12	2006	ĐỒNG NAI	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
184	HTP0184	LÊ TÂN THÀNH	ĐẠT	23	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
185	HTP0185	LÊ THUẬN	ĐẠT	16	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
186	HTP0186	LƯƠNG NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	04	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
187	HTP0187	NGUYỄN HOÀNG	ĐẠT	18	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.00	Khá	
188	HTP0188	NGUYỄN NĂNG	ĐẠT	20	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
189	HTP0189	NGUYỄN QUANG	ĐẠT	08	05	2006	ĐÀ NẴNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.00	Khá	
190	HTP0190	NGUYỄN TIỀN	ĐẠT	04	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
191	HTP0191	NGUYỄN TUÂN	ĐẠT	13	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
192	HTP0192	PHẠM BÁ	ĐẠT	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
193	HTP0193	TRẦN ĐO MINH	ĐẠT	06	02	2006	ĐỒNG THÁP	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.00	Khá	
194	HTP0194	TRẦN THÀNH	ĐẠT	13	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
195	HTP0195	VÔNG THÀNH	ĐẠT	27	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	3.60	Hồng	
196	HTP0196	VÔ NGUYỄN MINH	ĐẠT	12	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.60	Khá	
197	HTP0197	VÔ TÂN	ĐẠT	09	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
198	HTP0198	VÔ TIỀN	ĐẠT	09	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.00	Khá	
199	HTP0199	HOÀNG MINH	ĐĂNG	07	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
200	HTP0200	MUKO YAMA THỌ	ĐĂNG	17	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.00	Khá	
201	HTP0201	NGÔ HAI	ĐĂNG	20	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
202	HTP0202	NGÔ MINH	ĐĂNG	30	12	2006	HẢI PHÒNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
203	HTP0203	NGUYỄN NGỌC HẢI	ĐĂNG	23	07	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
204	HTP0204	NGUYỄN CAO	ĐĂNG	20	09	2006	AN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
205	HTP0205	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.40	Khá	
206	HTP0206	NGUYỄN HOÀNG	ĐĂNG	10	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
207	HTP0207	PHAN HẢI	ĐĂNG	04	12	2006	NGHỆ AN	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
208	HTP0208	LÊ HOÀNG PHÚC	DIỄN	07	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
209	HTP0209	NGUYỄN CÔNG THÀNH	ĐỖ	03	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.00	Hồng	
210	HTP0210	BUI LÊ KHÁNH	ĐOAN	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	2.00	Hồng	
211	HTP0211	NGUYỄN CÔNG	ĐÔNG	21	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.00	Khá	
212	HTP0212	LÝ HỮU	ĐỨC	17	05	2006	AN GIANG	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
213	HTP0213	NGUYỄN VIỆT TRUNG	ĐỨC	27	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
214	HTP0214	NGUYỄN VIỆT	ĐỨC	15	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
215	HTP0215	PHAN HUỖNH TRÍ	ĐỨC	11	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.80	Khá	
216	HTP0216	PHẠM TÂN	ĐỨC	19	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	0.00	Vắng	
217	HTP0217	TRẦN TRÍ	ĐỨC	17	10	2006	KHÁNH HÒA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.80	Khá	
218	HTP0218	TRẦN VIỆT	ĐỨC	17	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
219	HTP0219	VÔ HOÀI	ĐỨC	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
220	HTP0220	VŨ MINH	ĐỨC	05	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.40	Khá	
221	HTP0221	THẠCH NGUYỄN	FUJI	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
222	HTP0222	PHẠM THỊ HỒNG	GĂM	20	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
223	HTP0223	HUỲNH HOÀNG	GIA	20	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.20	Hồng	
224	HTP0224	CAO NGUYỄN THẢO	GIANG	09	05	2006	LONG AN	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
225	HTP0225	ĐOÀN LÊ TRƯỜNG	GIANG	09	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
226	HTP0226	HUỲNH TRƯỜNG	GIANG	16	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.40	Hồng	
227	HTP0227	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	09	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.20	Khá	
228	HTP0228	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	GIANG	13	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
229	HTP0229	PHẠM NGUYỄN CHÂU	GIANG	28	01	2006	QUẢNG NGÃI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
230	HTP0230	VŨ LÊ TRƯỜNG	GIANG	12	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
231	HTP0231	PHẠM HUỲNH	GIAO	06	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
232	HTP0232	LÊ QUỐC	GIÀU	14	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
233	HTP0233	LÊ THỊ NGỌC	GIÀU	11	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
234	HTP0234	PHAN NỮ NGỌC	GIÀU	28	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
235	HTP0235	LÊ VIỆT	HÀ	14	12	2006	PHÚ THỌ	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
236	HTP0236	NGUYỄN DIỆU	HÀ	10	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.40	Khá	
237	HTP0237	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	27	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
238	HTP0238	TÔ THỊ NGỌC	HÀ	05	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
239	HTP0239	TRẦN VIỆT	HÀ	02	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
240	HTP0240	CAO VŨ	HÀO	17	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
241	HTP0241	HỒNG PHẠM NHẬT	HÀO	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
242	HTP0242	LÊ VĂN GIA	HÀO	31	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
243	HTP0243	NGÔ VĂN	HÀO	27	09	2006	HÀ NAM	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.20	Khá	
244	HTP0244	NGUYỄN THANH	HÀO	10	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.20	Hồng	
245	HTP0245	PHẠM TÂN NHẬT	HÀO	08	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
246	HTP0246	LÝ QUỐC	HAI	04	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
247	HTP0247	MẠC CẨM PHÚC	HAI	05	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
248	HTP0248	NGUYỄN HOÀNG	HAI	05	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
249	HTP0249	NGUYỄN TRẦN THANH	HAI	05	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.80	Khá	
250	HTP0250	VĂN THANH	HAI	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.80	Hồng	
251	HTP0251	ĐỖ HOÀNG	HAO	25	06	2006	TIỀN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
252	HTP0252	LA MỸ	HẠNH	06	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.00	Hồng	
253	HTP0253	NGUYỄN CHU KIỀU	HẠNH	14	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
254	HTP0254	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	14	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
255	HTP0255	NGUYỄN THỊ THANH	HĂNG	11	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.40	Giỏi	
256	HTP0256	VÕ THỊ THANH	HĂNG	12	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.60	Hồng	
257	HTP0257	CHÂU PHẠM GIA	HẮN	26	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
258	HTP0258	ĐÀO KHÁ	HẮN	22	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
259	HTP0259	ĐẶNG TRẦN GIA	HẮN	05	11	2006	BẾN TRE	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
260	HTP0260	ĐỖ NGỌC	HẮN	14	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
261	HTP0261	HUỲNH THỊ NGỌC	HẮN	21	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.40	Khá	
262	HTP0262	LÊ HÀ GIA	HẮN	17	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
263	HTP0263	LÊ PHẠM GIA	HẮN	31	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.80	Hồng	
264	HTP0264	LÊ VÕ BẢO	HẮN	22	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
265	HTP0265	NGHIÊM ĐĂNG KHA	HÂN	26	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.60	Hồng	
266	HTP0266	NGUYỄN ĐĂNG GIA	HÂN	07	11	2006	TP HCM	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.20	Hồng	
267	HTP0267	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	HÂN	13	02	2006	AN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
268	HTP0268	NGUYỄN GIA	HÂN	19	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
269	HTP0269	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	16	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.60	Hồng	
270	HTP0270	NGUYỄN NGỌC	HÂN	23	09	2006	CẦN THƠ	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
271	HTP0271	NGUYỄN NGỌC KHÁ	HÂN	14	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
272	HTP0272	QUÁCH GIA	HÂN	03	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
273	HTP0273	TRẦN LÊ GIA	HÂN	09	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
274	HTP0274	TRẦN NGỌC BAO	HÂN	10	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.40	Khá	
275	HTP0275	TRẦN NGỌC MINH	HÂN	01	07	2006	KHÁNH HÒA	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.00	Khá	
276	HTP0276	TRƯƠNG NGỌC	HÂN	08	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
277	HTP0277	VÕ HOÀNG NGỌC	HÂN	30	09	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
278	HTP0278	LÊ HỒ TRUNG	HẬU	28	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
279	HTP0279	NGUYỄN ĐỨC	HẬU	31	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
280	HTP0280	ĐỖ MẠNH	HIẾU	19	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
281	HTP0281	MẠCH TÂN	HIẾU	18	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
282	HTP0282	NGÔ CHÍ	HIẾU	24	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
283	HTP0283	NGUYỄN HUỲNH MINH	HIẾU	17	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
284	HTP0284	NGUYỄN THÀNH	HIẾU	21	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
285	HTP0285	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	02	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
286	HTP0286	NGUYỄN TRUNG THIÊN	HIẾU	29	05	2006	HÀ NỘI	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
287	HTP0287	NGUYỄN VÕ NGỌC	HIẾU	28	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.40	Khá	
288	HTP0288	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	01	08	2006	PHÚ THỌ	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
289	HTP0289	PHẠM MINH	HIẾU	09	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
290	HTP0290	PHẠM TRUNG	HIẾU	20	12	2006	ĐẮK LẮK	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
291	HTP0291	TRẦN MINH	HIẾU	20	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
292	HTP0292	NGUYỄN THANH	HIỀN	12	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
293	HTP0293	PHẠM THỊ THU	HIỀN	18	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
294	HTP0294	HUỲNH PHÚC	HIỀN	15	08	2006	ĐỒNG THÁP	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
295	HTP0295	PHẠM NGUYỄN ĐÔNG	HỒ	28	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	4.60	Hồng	
296	HTP0296	HUỲNH	HOA	05	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
297	HTP0297	NGUYỄN TRẦN NHƯ	HOA	23	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.20	Khá	
298	HTP0298	NGUYỄN HUY	HOÀNG	12	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
299	HTP0299	NGUYỄN VĂN	HOÀI	25	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
300	HTP0300	HUỲNH MINH	HOÀNG	20	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.60	Khá	
301	HTP0301	LÊ VŨ MINH	HOÀNG	26	02	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.00	Giỏi	
302	HTP0302	NGÔ MINH	HOÀNG	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
303	HTP0303	NGUYỄN HUY	HOÀNG	14	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
304	HTP0304	PHẠM NGỌC KHÁNH	HOÀNG	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.20	Hồng	
305	HTP0305	VŨ	HOÀNG	16	05	2006	BÌNH ĐỊNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
306	HTP0306	NGÔ MINH	HÒA	17	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
307	HTP0307	NGUYỄN PHÚC THÁI	HÒA	06	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.80	Khá	
308	HTP0308	TÔ THÀNH	HÒA	18	06	2006	BẮC NINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.00	Khá	
309	HTP0309	VÕ TÂN	HÒA	26	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
310	HTP0310	HUỖNH THỊ KIM	HỒNG	25	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
311	HTP0311	PHAN NGUYỄN XUÂN	HỒNG	02	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.00	Giỏi	
312	HTP0312	NGUYỄN THỊ GIA	HUỆ	23	04	2006	AN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
313	HTP0313	ĐÀO ĐỨC	HUY	23	06	2006	NINH BÌNH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
314	HTP0314	GIANG CHÍ	HUY	26	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
315	HTP0315	HỒ GIA	HUY	01	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.20	Khá	
316	HTP0316	LÂM QUỐC	HUY	09	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
317	HTP0317	LÊ ANH GIA	HUY	07	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
318	HTP0318	LÝ GIA	HUY	27	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
319	HTP0319	MAI ĐỨC	HUY	14	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
320	HTP0320	NGÔ NHẬT	HUY	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
321	HTP0321	NGÔ QUANG	HUY	21	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.20	Giỏi	
322	HTP0322	NGUYỄN CÔNG	HUY	27	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
323	HTP0323	NGUYỄN HOÀNG GIA	HUY	05	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
324	HTP0324	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	HUY	29	05	2006	ĐỒNG NAI	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
325	HTP0325	NGUYỄN KHÁNH	HUY	06	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
326	HTP0326	NGUYỄN QUỐC	HUY	13	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
327	HTP0327	NGUYỄN QUỐC	HUY	10	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	2.60	Hồng	
328	HTP0328	NGUYỄN THÁI	HUY	08	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
329	HTP0329	PHẠM GIA	HUY	05	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.60	Hồng	
330	HTP0330	PHẠM XUÂN	HUY	19	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	9.00	Giỏi	
331	HTP0331	TRẦN GIA	HUY	09	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.20	Khá	
332	HTP0332	TRẦN NGÔ GIA	HUY	18	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
333	HTP0333	TRẦN QUANG	HUY	07	02	2006	VĨNH LONG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
334	HTP0334	TRẦN TÂN TRƯỞNG	HUY	22	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
335	HTP0335	TRẦN VĂN	HUY	08	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
336	HTP0336	TRƯƠNG GIA	HUY	14	02	2006	HÀ NỘI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
337	HTP0337	VÕ HOÀNG NHẬT	HUY	08	07	2006	TIỀN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.00	Khá	
338	HTP0338	VÕ QUANG	HUY	13	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
339	HTP0339	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	HUYỀN	07	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
340	HTP0340	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	08	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.00	Khá	
341	HTP0341	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	10	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.60	Khá	
342	HTP0342	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
343	HTP0343	PHAN MỸ	HUYỀN	13	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
344	HTP0344	LÊ NGỌC	HUỖNH	30	01	2006	ĐỒNG THÁP	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
345	HTP0345	NGUYỄN XUÂN PHI	HÙNG	12	12	2006	HÙNG YÊN	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
346	HTP0346	PHẠM QUỐC	HÙNG	10	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.60	Khá	
347	HTP0347	TRẦN VĂN	HÙNG	17	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
348	HTP0348	HỒ HỮU	HÙNG	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
349	HTP0349	LÊ DƯƠNG THIÊN	HÙNG	27	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.20	Khá	
350	HTP0350	LÊ KHÁNH	HÙNG	28	09	2006	QUẢNG BÌNH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.40	Khá	
351	HTP0351	NGUYỄN GIA	HÙNG	19	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
352	HTP0352	PHAN VIỆT	HÙNG	25	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
353	HTP0353	PHẠM GIA	HÙNG	11	06	2006	ĐỒNG THÁP	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
354	HTP0354	PHẠM TRẦN DUY	HÙNG	28	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.20	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
355	HTP0355	TRẦN PHÚC	HUNG	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.20	Khá	
356	HTP0356	BUI HOÀNG NGỌC	HƯƠNG	28	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
357	HTP0357	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	19	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
358	HTP0358	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	15	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
359	HTP0359	NGUYỄN QUỲNH QUẾ	HƯƠNG	27	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
360	HTP0360	TRẦN THỊ THANH	HƯƠNG	25	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
361	HTP0361	CHUNG LÊ QUỐC	HY	24	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
362	HTP0362	DƯƠNG LÊ DUY	KHA	15	05	2006	VĨNH LONG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
363	HTP0363	HỒ NGUYỄN MINH	KHANG	09	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
364	HTP0364	KIỀU THỂ	KHANG	03	11	2006	ĐỒNG NAI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
365	HTP0365	MAI PHÚ	KHANG	15	10	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
366	HTP0366	NGÔ PHƯỚC	KHANG	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
367	HTP0367	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	14	11	2003	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
368	HTP0368	NGUYỄN TUẤN	KHANG	14	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
369	HTP0369	PHAN NGỌC THÁI	KHANG	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
370	HTP0370	THẠCH TRẦN PHÚC	KHANG	07	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	2.20	Hồng	
371	HTP0371	TRẦN LÊ MINH	KHANG	08	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.00	Khá	
372	HTP0372	TRẦN MINH	KHANG	13	10	2006	TIỀN GIANG	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
373	HTP0373	TRẦN QUANG	KHANG	18	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
374	HTP0374	VÕ DUY TRƯỜNG	KHANG	13	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
375	HTP0375	VÕ HOÀNG	KHANG	19	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.40	Hồng	
376	HTP0376	VÕ LÊ NGUYỄN	KHANG	31	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
377	HTP0377	VÕ MINH	KHANG	11	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
378	HTP0378	VÕ PHƯỚC	KHANG	25	09	2005	ĐỒNG THÁP	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
379	HTP0379	NGUYỄN THÁI	KHANH	19	02	2006	TRÀ VINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	8.20	Khá	
380	HTP0380	LÊ VĂN	KHÁNH	01	01	2006	QUẢNG NGÃI	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.40	Hồng	
381	HTP0381	ĐÌNH NGỌC	KHÁNH	20	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
382	HTP0382	GIANG BAO	KHÁNH	17	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
383	HTP0383	HỨA GIA	KHÁNH	02	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
384	HTP0384	LÊ AN	KHÁNH	02	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
385	HTP0385	NGUYỄN LÊ NAM	KHÁNH	30	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
386	HTP0386	NGUYỄN TUẤN GIA	KHÁNH	16	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
387	HTP0387	PHẠM NGỌC	KHÁNH	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	7.20	Khá	
388	HTP0388	VÕ DUY	KHÁNH	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
389	HTP0389	BẠCH PHAN ĐÔNG	KHAI	30	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.20	Khá	
390	HTP0390	TRẦN LÊ TUẤN	KHAI	26	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.40	Giỏi	
391	HTP0391	NGUYỄN HỮU	KHIÊM	30	08	2006	CÀ MAU	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
392	HTP0392	NGUYỄN HỒ GIA	KHIÊM	22	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
393	HTP0393	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	06	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
394	HTP0394	LÊ ANH	KHOA	31	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.00	Khá	
395	HTP0395	LÊ VŨ MINH	KHOA	13	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
396	HTP0396	NGUYỄN ANH	KHOA	02	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
397	HTP0397	NGUYỄN ANH	KHOA	03	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
398	HTP0398	NGUYỄN ANH	KHOA	09	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.00	Hồng	
399	HTP0399	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	02	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
400	HTP0400	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG	KHOA	08	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.20	Khá	
401	HTP0401	NGUYỄN HUỖNH ANH	KHOA	24	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.00	Hồng	
402	HTP0402	NGUYỄN TRẦN ANH	KHOA	29	09	2006	BẾN TRE	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
403	HTP0403	PHAN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	09	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
404	HTP0404	PHẠM ĐĂNG	KHOA	12	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.40	Hồng	
405	HTP0405	PHẠM TRẦN ANH	KHOA	09	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.20	Khá	
406	HTP0406	PHÙNG HỮU NHẬT	KHOA	26	03	2006	CẦN THƠ	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
407	HTP0407	TÔN THẤT TÙNG	KHOA	12	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
408	HTP0408	TRẦN ĐĂNG	KHOA	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
409	HTP0409	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	13	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
410	HTP0410	VŨ ANH	KHOA	01	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
411	HTP0411	HỒ MINH	KHÔI	29	10	2006	CÀ MAU	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	3.00	Hồng	
412	HTP0412	HUỖNH MINH	KHÔI	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
413	HTP0413	NGUYỄN ANH	KHÔI	12	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
414	HTP0414	NGUYỄN MINH	KHÔI	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
415	HTP0415	NGUYỄN MINH	KHÔI	21	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
416	HTP0416	NGUYỄN MINH	KHÔI	28	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.60	Khá	
417	HTP0417	PHAN LÊ MINH	KHÔI	01	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
418	HTP0418	PHẠM GIA	KHÔI	18	02	2006	QUẢNG NGÃI	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
419	HTP0419	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	02	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
420	HTP0420	TRƯƠNG NGUYỄN MINH	KHÔI	03	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.80	Hồng	
421	HTP0421	VŨ ANH	KHÔI	01	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
422	HTP0422	NGUYỄN VĂN	KHUYẾN	09	08	2006	HÀ NỘI	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
423	HTP0423	LÊ TRUNG	KIỀN	04	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
424	HTP0424	NGÔ TRUNG	KIỀN	05	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.20	Khá	
425	HTP0425	NGUYỄN ĐỨC	KIỀN	14	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.80	Khá	
426	HTP0426	NGUYỄN TRUNG	KIỀN	19	08	2006	HÀ NỘI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
427	HTP0427	NGUYỄN GIANG VĨ	KIỀN	24	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
428	HTP0428	DƯƠNG ANH	KIỆT	24	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
429	HTP0429	DƯƠNG NGHĨA	KIỆT	23	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.00	Khá	
430	HTP0430	HUỖNH TRẦN TUẤN	KIỆT	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
431	HTP0431	LÊ TUẤN	KIỆT	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
432	HTP0432	LÊ TUẤN	KIỆT	10	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
433	NHT0433	LÝ ANH	KIỆT	10	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
434	NHT0434	NGUYỄN ANH	KIỆT	18	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.00	Khá	
435	NHT0435	NGUYỄN MINH	KIỆT	26	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	3.20	Hồng	
436	NHT0436	PHẠM GIA	KIỆT	10	07	2006	ĐÀKLẮK	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
437	NHT0437	TRƯƠNG TRÍ	KIỆT	27	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
438	NHT0438	TRƯƠNG TUẤN	KIỆT	26	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
439	NHT0439	VŨ ANH	KIỆT	09	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.40	Hồng	
440	NHT0440	ĐẶNG MAI THIÊN	KIM	21	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.40	Khá	
441	NHT0441	NGUYỄN HOÀNG	KIM	29	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
442	NHT0442	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	24	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
443	NHT0443	TRẦN PHẠM THIÊN	KIM	23	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
444	NHT0444	TRẦN THIÊN	KIM	10	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
445	NHT0445	TRẦN TÔNG VƯƠNG	KIM	10	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.60	Khá	
446	NHT0446	HUỲNH KHÁ	LAM	25	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.00	Khá	
447	NHT0447	NGUYỄN JA	LAM	27	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
448	NHT0448	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	LAM	18	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
449	NHT0449	MAI THUY NHẬT	LAN	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
450	NHT0450	NGUYỄN TRẦN THẢO	LAN	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
451	NHT0451	THÁI THỊ HỒNG	LAN	03	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	9.20	Giỏi	
452	NHT0452	HỒ NGỌC SONG	LÂM	01	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	0.00	Vắng	
453	NHT0453	NGÔ VÕ TÙNG	LÂM	13	09	2006	NINH THUẬN	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	2.80	Hồng	
454	NHT0454	NGUYỄN ĐĂNG	LÂM	09	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.60	Hồng	
455	NHT0455	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	LÂM	27	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
456	NHT0456	PHAN VÕ HOÀNG	LÂM	22	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
457	NHT0457	TRẦN NGỌC THANH	LIÊM	17	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.60	Khá	
458	NHT0458	NGUYỄN NGỌC GIAO	LIÊN	23	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
459	NHT0459	ĐÀO KHÁNH	LINH	28	10	2006	QUẢNG BÌNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
460	NHT0460	ĐỖ TUỆ	LINH	22	11	2006	BẠC LIÊU	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
461	NHT0461	HOÀNG NGUYỄN KHÁNH	LINH	05	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
462	NHT0462	LẠI BUI NGỌC	LINH	30	03	2006	HẢI PHÒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
463	NHT0463	LÊ PHƯƠNG	LINH	24	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.60	Khá	
464	NHT0464	LÊ THỊ THUY	LINH	01	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
465	NHT0465	MAI THỊ KHÁNH	LINH	05	10	2006	NGHỆ AN	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
466	NHT0466	NGUYỄN DIỆU	LINH	04	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
467	NHT0467	NGUYỄN GIA	LINH	28	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
468	NHT0468	NGUYỄN HỒNG GIA	LINH	09	04	2006	HẢI PHÒNG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.00	Khá	
469	NHT0469	NGUYỄN NGỌC	LINH	09	02	2006	BÌNH ĐỊNH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
470	NHT0470	NGUYỄN NGỌC	LINH	10	03	2006	HẢI DƯƠNG	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
471	NHT0471	NGUYỄN NGỌC GIA	LINH	20	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
472	NHT0472	NGUYỄN NGỌC YẾN	LINH	02	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.00	Khá	
473	NHT0473	NGUYỄN PHỤNG	LINH	12	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.60	Hồng	
474	NHT0474	NGUYỄN THUY	LINH	31	08	2006	HẢI PHÒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
475	NHT0475	NGUYỄN VÕ NHẬT	LINH	16	11	2006	BÌNH ĐỊNH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.80	Khá	
476	NHT0476	PHAN YẾN	LINH	14	09	2006	THÁI BÌNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
477	NHT0477	PHẠM NGUYỄN ÁNH	LINH	27	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
478	NHT0478	PHẠM THỊ TRÚC	LINH	13	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
479	NHT0479	PHẠM THUY	LINH	22	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
480	NHT0480	PHẠM TRẦN TRÚC	LINH	11	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
481	NHT0481	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	19	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
482	NHT0482	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	16	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
483	NHT0483	TRẦN THUY	LINH	16	01	2006	NGHỆ AN	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.00	Khá	
484	NHT0484	TRẦN VŨ THUY	LINH	06	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
485	NHT0485	VƯƠNG HÀ NGỌC	LINH	20	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
486	NHT0486	TẠ THỊ BÍCH	LOAN	02	02	2006	THÁI BÌNH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
487	NHT0487	VŨ LÊ HỒNG	LOAN	11	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.40	Khá	
488	NHT0488	HOÀNG	LONG	14	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	8.00	Khá	
489	NHT0489	NGUYỄN HOÀNG	LONG	17	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
490	NHT0490	NGUYỄN LÊ HẢI	LONG	21	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.20	Giỏi	
491	NHT0491	NGUYỄN PHÚ	LONG	05	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
492	NHT0492	NGUYỄN QUỐC KIM	LONG	26	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
493	NHT0493	PHAN NGUYỄN THÀNH	LONG	05	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
494	NHT0494	THÁI PHI	LONG	08	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
495	NHT0495	TRƯƠNG HOÀNG KHÁNH	LONG	28	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.80	Hồng	
496	NHT0496	VÕ QUANG	LONG	13	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.20	Hồng	
497	NHT0497	LÊ QUANG	LỘC	12	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
498	NHT0498	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	03	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	0.00	Vắng	
499	NHT0499	PHẠM TẤN	LỘC	07	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.20	Hồng	
500	NHT0500	NGUYỄN THANH	LỢI	04	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.80	Khá	
501	NHT0501	NGUYỄN THANH	LỢI	07	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
502	NHT0502	BÙI TIỀN	LỰC	12	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
503	NHT0503	TRƯƠNG THẾ	LỰC	01	01	2006	HÀ TĨNH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
504	NHT0504	HUỲNH TRÚC	LY	22	11	2006	QUẢNG BÌNH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.60	Hồng	
505	NHT0505	NGUYỄN MAI THẢO	LY	25	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.00	Khá	
506	NHT0506	DƯƠNG VŨ NGỌC	MAI	26	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
507	NHT0507	ĐẶNG TRẦN HOÀNG	MAI	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
508	NHT0508	HOÀNG CHI	MAI	02	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.60	Khá	
509	NHT0509	HUỲNH NGỌC	MAI	08	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
510	NHT0510	LÊ NGUYỄN NGỌC	MAI	02	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
511	NHT0511	LŨ NGỌC XUÂN	MAI	12	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
512	NHT0512	NGUYỄN MỘNG HỒNG	MAI	30	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
513	NHT0513	NGUYỄN NGỌC	MAI	20	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	2.80	Hồng	
514	NHT0514	NGUYỄN THANH	MAI	26	11	2006	LONG AN	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.40	Khá	
515	NHT0515	NGUYỄN THÁI THANH	MAI	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
516	NHT0516	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	12	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	0.00	Vắng	
517	NHT0517	TRẦN PHẠM NGỌC	MAI	03	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	2.80	Hồng	
518	NHT0518	HÀ VÂN	MẠNH	11	01	2006	NGHỆ AN	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	7.40	Khá	
519	NHT0519	MẠCH Y	MẶN	24	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
520	NHT0520	VĂN TUỆ	MẶN	19	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
521	NHT0521	ĐÀM ANH	MINH	06	08	2005	TIỀN GIANG	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	2.40	Hồng	
522	NHT0522	ĐÀO KIM	MINH	24	01	2006	HÀ NỘI	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
523	NHT0523	HUỲNH ĐÌNH NHẬT	MINH	25	11	2005	CẦN THƠ	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
524	NHT0524	LÊ BẢO	MINH	13	06	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
525	NHT0525	NGUYỄN CHU BẢO	MINH	20	02	2006	HÀ NỘI	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
526	NHT0526	NGUYỄN DANH HẢI	MINH	02	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
527	NHT0527	NGUYỄN HOÀNG TUỆ	MINH	04	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.40	Khá	
528	NHT0528	NGUYỄN HÙNG	MINH	21	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
529	NHT0529	NGUYỄN KHÁI	MINH	27	09	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
530	NHT0530	NGUYỄN QUANG	MINH	24	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
531	NHT0531	NGUYỄN QUỐC	MINH	09	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
532	NHT0532	NGUYỄN TỬ	MINH	21	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
533	NHT0533	TRANG NGỌC	MINH	10	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
534	NHT0534	VŨ ĐÌNH	MINH	06	10	2006	QUẢNG BÌNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
535	NHT0535	ĐẶNG THỊ THAO	MY	13	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
536	NHT0536	HOÀNG KIM	MY	01	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
537	NHT0537	LƯU NGUYỄN THAO	MY	09	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.20	Hồng	
538	NHT0538	NGUYỄN HỮU TRÀ	MY	08	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.60	Khá	
539	NHT0539	NGUYỄN NGỌC GIÁNG	MY	18	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
540	NHT0540	TRẦN LÊ NGỌC	MY	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
541	NHT0541	VŨ NGỌC THAO	MY	22	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
542	NHT0542	NGÔ GIA	MỸ	21	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
543	NHT0543	TRƯỜNG GIA	MỸ	30	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.00	Khá	
544	NHT0544	PHẠM TY	NA	06	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
545	NHT0545	ĐẶNG HOÀI	NAM	11	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
546	NHT0546	ĐIỀN HOÀI	NAM	31	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
547	NHT0547	HỒ QUỐC	NAM	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	0.00	Vắng	
548	NHT0548	HỒ TRỌNG BẢO	NAM	26	01	2006	NGHỆ AN	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	0.00	Vắng	
549	NHT0549	LÂM HOÀNG	NAM	13	10	2006	BẠC LIÊU	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.00	Hồng	
550	NHT0550	LÂM PHI HOÀNG	NAM	01	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
551	NHT0551	NGUYỄN HOÀI	NAM	11	02	2006	BÌNH DƯƠNG	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.80	Khá	
552	NHT0552	NGUYỄN NGỌC HẢI	NAM	04	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.00	Khá	
553	NHT0553	NGUYỄN THÀNH	NAM	14	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
554	NHT0554	PHAN NGUYỄN HOÀNG	NAM	04	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.60	Khá	
555	NHT0555	TRẦN HẢI	NAM	12	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
556	NHT0556	TRẦN HOÀI	NAM	16	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
557	NHT0557	TRẦN HOÀNG	NAM	29	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
558	NHT0558	VÕ HOÀNG	NAM	05	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
559	NHT0559	VŨ HOÀNG	NAM	01	01	2006	LÂM ĐỒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.60	Hồng	
560	NHT0560	HÀ THỊ KIM	NGÂN	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
561	NHT0561	HUỲNH TỬ THÚY	NGÂN	21	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
562	NHT0562	HUỲNH LÊ KIM	NGÂN	21	12	2006	QUẢNG NGÃI	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
563	NHT0563	HUỲNH THỊ THANH	NGÂN	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
564	NHT0564	LÊ NGỌC THANH	NGÂN	29	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
565	NHT0565	LÊ THỊ THANH	NGÂN	09	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
566	NHT0566	NGÔ LÂM NGỌC	NGÂN	04	10	2006	BẠC LIÊU	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
567	NHT0567	NGUYỄN KIM	NGÂN	27	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.20	Khá	
568	NHT0568	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	06	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
569	NHT0569	NGUYỄN NGỌC HIÊU	NGÂN	05	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
570	NHT0570	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NGÂN	08	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.80	Khá	
571	NHT0571	NGUYỄN NGỌC THỦY	NGÂN	14	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
572	NHT0572	NGUYỄN THANH	NGÂN	03	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
573	NHT0573	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	19	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
574	NHT0574	NGUYỄN TƯỜNG THỦY	NGÂN	29	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
575	NHT0575	PHẠM KIM	NGÂN	01	01	2006	KIÊN GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
576	NHT0576	TRẦN ĐO KIM	NGÂN	11	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
577	NHT0577	TRẦN KIM	NGÂN	13	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.20	Khá	
578	NHT0578	TRẦN NGỌC YÊN	NGÂN	26	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
579	NHT0579	TRẦN VŨ THANH	NGÂN	11	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
580	NHT0580	TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	08	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
581	NHT0581	VÕ HOÀNG YẾN	NGÂN	31	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
582	NHT0582	DIỆP VĨNH	NGHI	14	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
583	NHT0583	LÊ XUÂN	NGHI	23	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
584	NHT0584	LÝ PHƯƠNG	NGHI	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	3.40	Hồng	
585	NHT0585	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ	NGHI	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
586	NHT0586	PHẠM NGỌC TƯỜNG	NGHI	30	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.80	Khá	
587	NHT0587	TRẦN THỊ MÂN	NGHI	14	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
588	NHT0588	LƯƠNG QUÍ TRUNG	NGHĨA	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
589	NHT0589	ĐẶNG HOÀNG	NGHĨA	15	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.20	Hồng	
590	NHT0590	HỒ MINH	NGHĨA	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
591	NHT0591	HỒ TẤN TRỌNG	NGHĨA	05	11	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	2.80	Hồng	
592	NHT0592	LÊ HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	02	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	8.20	Khá	
593	NHT0593	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	10	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
594	NHT0594	THÁI VĂN	NGHĨA	14	08	2006	SÓC TRĂNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
595	NHT0595	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	01	02	2006	CẦN THƠ	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
596	NHT0596	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	04	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
597	NHT0597	CHÂU THANH	NGỌC	07	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.00	Hồng	
598	NHT0598	ĐẶNG LÊ THANH	NGỌC	16	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
599	NHT0599	ĐẶNG NGUYỄN MINH	NGỌC	02	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
600	NHT0600	ĐẶNG NGUYỄN THANH	NGỌC	09	01	2006	BÌNH THUẬN	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.20	Khá	
601	NHT0601	HỒ PHÚC KHÁNH	NGỌC	12	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
602	NHT0602	HUỲNH HÀ THIÊN	NGỌC	29	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
603	NHT0603	HUỲNH THỊ MỸ	NGỌC	24	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
604	NHT0604	LÊ HOÀNG BẢO	NGỌC	25	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
605	NHT0605	LÊ NGUYỄN HỒNG	NGỌC	07	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
606	NHT0606	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	01	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
607	NHT0607	LÝ THANH	NGỌC	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
608	NHT0608	NGÔ TRẦN KHÁNH	NGỌC	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.20	Hồng	
609	NHT0609	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	14	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
610	NHT0610	NGUYỄN CAO BẢO	NGỌC	28	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.60	Khá	
611	NHT0611	NGUYỄN PHẠM KIM	NGỌC	23	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
612	NHT0612	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.40	Khá	
613	NHT0613	NGUYỄN TRẦN NHƯ	NGỌC	03	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
614	NHT0614	PHAN HỒNG	NGỌC	10	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
615	NHT0615	PHAN THỊ BÍCH	NGỌC	22	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
616	NHT0616	PHAN THỊ HỒNG	NGỌC	01	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.80	Khá	
617	NHT0617	PHẠM HỒNG	NGỌC	10	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	8.80	Khá	
618	NHT0618	PHẠM KHÁNH	NGỌC	12	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
619	NHT0619	PHẠM MINH	NGỌC	25	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.40	Khá	
620	NHT0620	TRẦN BẢO	NGỌC	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	4.60	Hồng	
621	NHT0621	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	01	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
622	NHT0622	TRƯƠNG MẠN	NGỌC	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
623	NHT0623	TRƯƠNG THỊ TÚ	NGỌC	11	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
624	NHT0624	VŨ ÁNH	NGỌC	06	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
625	NHT0625	VŨ BẢO	NGỌC	03	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
626	NHT0626	ĐOÀN HOÀNG	NGUYỄN	11	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
627	NHT0627	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	25	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	8.60	Khá	
628	NHT0628	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	12	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	8.00	Khá	
629	NHT0629	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	29	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
630	NHT0630	NGUYỄN THANH	NGUYỄN	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
631	NHT0631	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỄN	20	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	7.00	Khá	
632	NHT0632	PHAN TRẦN PHƯỚC	NGUYỄN	13	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
633	NHT0633	TRẦN THỊ NGỌC	NGUYỄN	26	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	3.40	Hồng	
634	NHT0634	TRẦN THUY	NGUYỄN	29	10	2006	QUẢNG TRỊ	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
635	NHT0635	TRỊNH TRẦN THANH	NHÂN	10	01	2006	HẢI PHÒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.40	Khá	
636	NHT0636	ĐOÀN TRẦN KHÁNH	NHÂN	12	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	7.40	Khá	
637	NHT0637	LÊ HOÀNG TRỌNG	NHÂN	02	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	9.00	Giỏi	
638	NHT0638	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	11	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
639	NHT0639	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	13	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.00	Khá	
640	NHT0640	NGUYỄN TRUNG	NHÂN	27	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
641	NHT0641	PHẠM NGUYỄN QUỲNH AI	NHÂN	08	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
642	NHT0642	TRẦN THIÊN	NHÂN	03	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
643	NHT0643	TRẦN TRÍ	NHÂN	14	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
644	NHT0644	LÊ NGỌC	NHÂN	07	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
645	NHT0645	LÊ HUỲNH MINH	NHẬT	01	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
646	NHT0646	LÊ MINH	NHẬT	19	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
647	NHT0647	NGUYỄN QUANG	NHẬT	04	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
648	NHT0648	ĐẶNG LÊ YẾN	NHI	28	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.40	Khá	
649	NHT0649	ĐÌNH THANH	NHI	16	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
650	NHT0650	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	17	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
651	NHT0651	HUỲNH LÊ NGỌC	NHI	29	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
652	NHT0652	LẠC KHA	NHI	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
653	NHT0653	LÊ NGUYỄN XUÂN	NHI	14	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	9.20	Giỏi	
654	NHT0654	LÊ THỊ LAN	NHI	19	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
655	NHT0655	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	01	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
656	NHT0656	LÊ UYÊN	NHI	16	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
657	NHT0657	LƯU HỒNG THÚY	NHI	26	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.20	Khá	
658	NHT0658	NGÔ NGỌC YẾN	NHI	03	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.60	Khá	
659	NHT0659	NGÔ NGUYỄN AN	NHI	21	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.20	Khá	
660	NHT0660	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	05	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.40	Khá	
661	NHT0661	NGUYỄN HOÀNG THÚY	NHI	15	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
662	NHT0662	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	13	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
663	NHT0663	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	20	10	2006	TTHIÊN HUẾ	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
664	NHT0664	NGUYỄN NGỌC KHA	NHI	21	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
665	NHT0665	NGUYỄN NGỌC THANH	NHI	20	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
666	NHT0666	NGUYỄN NGỌC XUÂN	NHI	21	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
667	NHT0667	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	19	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
668	NHT0668	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	30	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.00	Hồng	
669	NHT0669	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	21	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	TIN HỌC	8.60	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
670	NHT0670	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	22	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
671	NHT0671	NGUYỄN THẢO	NHI	07	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
672	NHT0672	NGUYỄN THỊ	NHI	09	07	2006	NGHỆ AN	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.60	Hồng	
673	NHT0673	NGUYỄN THỊ YÊN	NHI	23	04	2006	QUẢNG NAM	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
674	NHT0674	NGUYỄN THỊ YÊN	NHI	06	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
675	NHT0675	PHAN HUỲNH UYÊN	NHI	23	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
676	NHT0676	PHẠM NGUYỄN YÊN	NHI	11	09	2006	ĐỒNG NAI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
677	NHT0677	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	NHI	16	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.80	Khá	
678	NHT0678	TRẦN PHAN UYÊN	NHI	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
679	NHT0679	TRẦN THỊ YÊN	NHI	22	05	2006	TÂY NINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
680	NHT0680	TRẦN TUYẾT	NHI	01	01	2006	BẠC LIÊU	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
681	NHT0681	TRƯƠNG NGỌC	NHI	03	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
682	NHT0682	PHẠM KIỀU	NHUNG	06	09	2006	VĨNH LONG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
683	NHT0683	ĐỖ TUYẾT	NHƯ	06	01	2006	BẾN TRE	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
684	NHT0684	HỒ PHẠM QUỲNH	NHƯ	20	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
685	NHT0685	HỒNG VIỆT	NHƯ	02	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.20	Khá	
686	NHT0686	LÊ TÂM	NHƯ	02	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
687	NHT0687	LÊ THANH	NHƯ	17	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
688	NHT0688	LƯU NGỌC YÊN	NHƯ	24	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
689	NHT0689	NGHIÊM THỊ ANH	NHƯ	17	11	2006	THANH HÓA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
690	NHT0690	NGÔ THỊ QUỲNH	NHƯ	16	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
691	NHT0691	NGÔ THUY QUỲNH	NHƯ	03	02	2006	TIỀN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
692	NHT0692	TÔNG NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	27	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.00	Giỏi	
693	NHT0693	BUI MINH	NHỰT	07	09	2006	QUẢNG NAM	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
694	NHT0694	NGUYỄN PHAN MINH	NHỰT	30	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
695	NHT0695	NGUYỄN LÊ THAO	NI	08	11	2006	KIÊN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
696	NHT0696	NGUYỄN ĐÌNH KIM	OANH	27	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
697	NHT0697	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	02	01	2006	BÌNH DƯƠNG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
698	NHT0698	PHẠM THỊ YÊN	OANH	03	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.40	Khá	
699	NHT0699	LÂM TRƯỜNG	PHÁT	08	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
700	NHT0700	NGÔ NGUYỄN TIỀN	PHÁT	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	8.20	Khá	
701	NHT0701	NGUYỄN THANH	PHÁT	03	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
702	NHT0702	PHAN MINH	PHÁT	24	07	2006	TIỀN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
703	NHT0703	TRẦN ĐÌNH ĐẠI	PHÁT	29	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
704	NHT0704	TRẦN TÂN	PHÁT	24	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.00	Khá	
705	NHT0705	TRỊNH TÂN	PHÁT	27	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
706	NHT0706	LÊ THÀNH THÁI	PHI	09	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
707	NHT0707	NGUYỄN HOÀI	PHONG	25	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
708	NHT0708	NGUYỄN THANH	PHONG	30	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
709	NHT0709	NGUYỄN THANH	PHONG	24	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.80	Hồng	
710	NHT0710	NGUYỄN TRẦN KỶ	PHONG	21	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
711	NHT0711	PHAN NGHĨA	PHONG	16	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.60	Hồng	
712	NHT0712	PHẠM DUY	PHONG	08	12	2006	NAM ĐỊNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
713	NHT0713	PHẠM VŨ	PHONG	29	09	2006	AN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
714	NHT0714	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	28	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.40	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
715	NHT0715	TRẦN LÊ	PHÚ	09	05	2006	CÀ MAU	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
716	NHT0716	TỬ GIA	PHÚ	08	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.20	Khá	
717	NHT0717	HÀ HỒNG	PHÚC	15	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.00	Khá	
718	NHT0718	HUỲNH MINH	PHÚC	15	12	2006	AN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
719	NHT0719	LÊ HOÀNG	PHÚC	31	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
720	NHT0720	LƯƠNG TRIỀU	PHÚC	03	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	2.00	Hồng	
721	NHT0721	MAI ANH	PHÚC	28	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
722	NHT0722	NGUYỄN HỮU	PHÚC	28	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.40	Khá	
723	NHT0723	NGUYỄN LÝ ANH	PHÚC	25	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
724	NHT0724	NGUYỄN NGUYỄN	PHÚC	28	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	4.20	Hồng	
725	NHT0725	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	22	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	2.80	Hồng	
726	NHT0726	TRẦN HOÀNG	PHÚC	10	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
727	NHT0727	TRẦN TRƯỞNG TRỌNG	PHÚC	30	04	2006	ĐỒNG NAI	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
728	NHT0728	TRẦN VẠN	PHÚC	02	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
729	NHT0729	NGÔ MINH	PHỤNG	02	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.40	Hồng	
730	NHT0730	BÙI NGỌC THANH	PHƯƠNG	12	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
731	NHT0731	BÙI NHẠ	PHƯƠNG	24	05	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.40	Hồng	
732	NHT0732	HỒ LÝ ĐAN	PHƯƠNG	17	08	2006	AN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
733	NHT0733	LÊ MINH	PHƯƠNG	28	01	2006	THÁI BÌNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
734	NHT0734	LƯƠNG THANH	PHƯƠNG	19	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
735	NHT0735	NGÔ THẾ	PHƯƠNG	01	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
736	NHT0736	NGUYỄN HÙNG	PHƯƠNG	07	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.60	Khá	
737	NHT0737	NGUYỄN LÊ HAI	PHƯƠNG	30	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
738	NHT0738	NGUYỄN NGỌC MAI	PHƯƠNG	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.80	Khá	
739	NHT0739	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHƯƠNG	17	07	2006	AN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
740	NHT0740	NGUYỄN THÀNH	PHƯƠNG	14	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
741	NHT0741	NGUYỄN THAO	PHƯƠNG	09	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
742	NHT0742	NGUYỄN VŨ HẢI	PHƯƠNG	01	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
743	NHT0743	PHAN PHẠM PHƯƠNG	PHƯƠNG	14	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
744	NHT0744	PHAN TRẦN THẢO	PHƯƠNG	25	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.80	Khá	
745	NHT0745	PHẠM TRẦN TRÚC	PHƯƠNG	27	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
746	NHT0746	TRẦN NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	20	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	2.80	Hồng	
747	NHT0747	TRẦN NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	05	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
748	NHT0748	HUỲNH DUY	PHƯỚC	30	04	2006	AN GIANG	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
749	NHT0749	LÊ NGUYỄN QUANG	PHƯỚC	09	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
750	NHT0750	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	18	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.00	Hồng	
751	NHT0751	HOÀNG KIM	PHƯƠNG	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.80	Khá	
752	NHT0752	HUỲNH TÂN	QUANG	31	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
753	NHT0753	LÊ HỒNG NHẬT	QUANG	07	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.40	Hồng	
754	NHT0754	NGUYỄN BÁ MINH	QUANG	11	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.20	Khá	
755	NHT0755	NGUYỄN VINH	QUANG	03	01	2006	CẦN THƠ	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.80	Khá	
756	NHT0756	PHẠM TRẦN ĐĂNG	QUANG	11	05	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	3.20	Hồng	
757	NHT0757	TRẦN ĐỨC	QUANG	23	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.20	Khá	
758	NHT0758	DƯƠNG ANH	QUẢN	09	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.60	Khá	
759	NHT0759	ĐẶNG NGỌC	QUẢN	12	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
760	NHT0760	LÂM MINH	QUẦN	03	03	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	2.80	Hồng	
761	NHT0761	LIU ANH	QUẦN	09	12	2006	BẾN TRE	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
762	NHT0762	MIKI HOÀNG	QUẦN	11	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
763	NHT0763	NGÕ NGUYỄN MINH	QUẦN	26	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
764	NHT0764	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	QUẦN	22	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
765	NHT0765	NGUYỄN HOÀNG	QUẦN	13	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
766	NHT0766	NGUYỄN MINH	QUẦN	17	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
767	NHT0767	NGUYỄN MINH	QUẦN	03	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.80	Hồng	
768	NHT0768	NGUYỄN MINH	QUẦN	15	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.00	Giỏi	
769	NHT0769	NGUYỄN QUỐC MINH	QUẦN	05	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
770	NHT0770	TRẦN ANH	QUẦN	01	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
771	NHT0771	TRẦN ĐẶNG MINH	QUẦN	08	02	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	2.80	Hồng	
772	NHT0772	TRẦN MINH	QUẦN	26	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.60	Khá	
773	NHT0773	TRƯƠNG ĐÌNH	QUẦN	29	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	0.00	Vắng	
774	NHT0774	CHUNG KIẾN	QUỐC	10	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
775	NHT0775	HOÀNG BẢO	QUỐC	26	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
776	NHT0776	VÕ PHÚ	QUỐC	20	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.00	Hồng	
777	NHT0777	ĐẶNG THỊ TÚ	QUYỀN	05	01	2006	BÌNH PHƯỚC	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
778	NHT0778	NGUYỄN GIA	QUYỀN	21	02	2006	LONG AN	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
779	NHT0779	NGUYỄN THỊ KIM	QUYỀN	28	01	2006	HẬU GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
780	NHT0780	PHƯƠNG THÚY	QUYỀN	30	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	8.20	Khá	
781	NHT0781	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	11	11	2006	ĐẮK LẮK	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
782	NHT0782	PHẠM PHÚ	QUỲNH	04	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
783	NHT0783	TRẦN DIỆP	QUỲNH	02	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
784	NHT0784	TRẦN NGỌC DIỆM	QUỲNH	21	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
785	NHT0785	TRẦN THỊ NGỌC	QUỲNH	01	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
786	NHT0786	HÀN THANH	SANG	21	06	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.40	Hồng	
787	NHT0787	NGUYỄN PHƯỚC	SANG	04	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
788	NHT0788	NGUYỄN ĐẶNG THANH	SANG	29	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.60	Khá	
789	NHT0789	VÕ NGỌC	SANG	02	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
790	NHT0790	NGUYỄN HỒNG	SƠN	30	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
791	NHT0791	TRẦN THÁI	SƠN	22	12	2006	NAM ĐỊNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
792	NHT0792	TRƯƠNG DUY	SƠN	09	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
793	NHT0793	ĐOÀN HUY	TÀI	14	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.40	Hồng	
794	NHT0794	NGUYỄN CHỈ	TÀI	02	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.00	Khá	
795	NHT0795	NGUYỄN HỮU	TÀI	30	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
796	NHT0796	NGUYỄN PHÁT	TÀI	09	04	2006	BẾN TRE	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
797	NHT0797	NGUYỄN TÂN	TÀI	28	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
798	NHT0798	NGUYỄN THÀNH	TÀI	10	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
799	NHT0799	NGUYỄN THIÊN	TÀI	19	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
800	NHT0800	NHIỆP TRỊNH NGỌC	TÀI	02	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
801	NHT0801	PHẠM TÂN	TÀI	10	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
802	NHT0802	TẠ TÂN	TÀI	10	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
803	NHT0803	HUỲNH MINH	TÂM	25	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
804	NHT0804	KIỀU CÔNG	TÂM	20	01	2006	THANH HÓA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
805	NHT0805	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	17	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
806	NHT0806	NGUYỄN HOÀNG MINH	TÂM	07	02	2006	BẾN TRE	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
807	NHT0807	NGUYỄN THỊ VÂN	TÂM	30	09	2006	THANH HÓA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.00	Hồng	
808	NHT0808	TRẦN THANH	TÂM	14	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
809	NHT0809	TRẦN CHỈ	TÂM	14	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
810	NHT0810	TRƯƠNG MINH	TÂM	26	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.00	Giỏi	
811	NHT0811	VŨ ĐỨC THÀNH	TÂM	25	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
812	NHT0812	LÂM NGUYỄN NHẬT	TÂN	24	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.20	Giỏi	
813	NHT0813	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	TÂN	24	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
814	NHT0814	NGUYỄN NHẬT	TÂN	20	05	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
815	NHT0815	NGUYỄN THANH	TÂN	26	04	2006	TIỀN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.40	Khá	
816	NHT0816	LÊ MINH	TÂY	30	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.40	Khá	
817	NHT0817	ĐOÀN HUY	TÂN	28	07	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.00	Hồng	
818	NHT0818	NGUYỄN HỮU	TÂN	19	07	2006	ĐỒNG THÁP	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
819	NHT0819	ĐÌNH KIỀU MINH	THANH	21	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
820	NHT0820	HUỲNH NGỌC	THANH	21	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
821	NHT0821	NGUYỄN HÀ	THANH	13	06	2006	HÀ NỘI	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.20	Khá	
822	NHT0822	NGUYỄN VĂN TUẤN	THANH	14	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
823	NHT0823	TRẦN THU	THANH	02	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.40	Hồng	
824	NHT0824	TRẦN TUẤN	THANH	12	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.60	Hồng	
825	NHT0825	TRỊNH VĂN	THAO	04	01	2006	THANH HÓA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.20	Hồng	
826	NHT0826	LÊ VŨ NGỌC	THẢO	30	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
827	NHT0827	ĐỖ THÀNH	THÁI	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
828	NHT0828	NGUYỄN PHẠM HỒNG	THÁI	17	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
829	NHT0829	VŨ QUỐC	THÁI	27	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
830	NHT0830	HOÀNG TIỀN	THÀNH	30	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.00	Khá	
831	NHT0831	HUỲNH CÔNG	THÀNH	25	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.00	Hồng	
832	NHT0832	HUỲNH TRẦN	THÀNH	10	12	2006	CÀ MAU	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.60	Hồng	
833	NHT0833	NGUYỄN QUẢN	THÀNH	05	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
834	NHT0834	NGUYỄN TÂN	THÀNH	27	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
835	NHT0835	NGUYỄN TIỀN	THÀNH	30	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	4.00	Hồng	
836	NHT0836	NGUYỄN TRÍ	THÀNH	19	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
837	NHT0837	NGUYỄN VĂN	THÀNH	08	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
838	NHT0838	PHAN NGUYỄN TRƯỜNG	THÀNH	29	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.00	Hồng	
839	NHT0839	TRẦN MINH	THÀNH	14	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.20	Hồng	
840	NHT0840	CHÂU NGỌC THANH	THẢO	21	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
841	NHT0841	CHÂU PHƯƠNG NGỌC	THẢO	11	12	2006	BÌNH ĐỊNH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
842	NHT0842	HOÀNG THANH	THẢO	29	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.00	Hồng	
843	NHT0843	LÊ HỒNG PHƯƠNG	THẢO	27	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
844	NHT0844	LÊ NGỌC PHƯƠNG	THẢO	05	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
845	NHT0845	LƯU PHƯƠNG	THẢO	14	03	2006	BÌNH PHƯỚC	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
846	NHT0846	NGÔ THANH	THẢO	17	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
847	NHT0847	NGUYỄN NGỌC	THẢO	04	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
848	NHT0848	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	18	11	2006	QUANG NAM	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.20	Khá	
849	NHT0849	NGUYỄN THANH	THẢO	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
850	NHT0850	PHAN THANH	THAO	22	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
851	NHT0851	PHẠM NGỌC THANH	THAO	21	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	0.00	Vắng	
852	NHT0852	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	15	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
853	NHT0853	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	THẨM	02	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	3.60	Hồng	
854	NHT0854	HỒ HỮU	THĂNG	18	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.20	Khá	
855	NHT0855	NGUYỄN ĐỨC	THĂNG	02	07	2006	PHÚ THỌ	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	0.00	Vắng	
856	NHT0856	NGUYỄN MẠNH	THĂNG	26	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.80	Hồng	
857	NHT0857	PHẠM VIỆT	THĂNG	10	12	2006	HẢI DƯƠNG	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
858	NHT0858	TRƯỜNG QUỐC	THĂNG	01	05	2006	ĐỒNG NAI	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
859	NHT0859	CAO ANH	THIỆN	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.40	Khá	
860	NHT0860	HUỲNH CÔNG	THIỆN	23	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
861	NHT0861	LÊ BUI ĐỨC	THIỆN	26	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.20	Khá	
862	NHT0862	NGÔ HOÀNG MINH	THIỆN	16	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
863	NHT0863	CHÂU PHÚ	THỊNH	01	05	2004	LONG AN	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
864	NHT0864	LÊ DƯƠNG THIÊN	THỊNH	27	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.20	Khá	
865	NHT0865	LÊ PHẠM QUỐC	THỊNH	25	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
866	NHT0866	LƯU QUỐC	THỊNH	23	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
867	NHT0867	NGUYỄN HỮU	THỊNH	15	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.40	Khá	
868	NHT0868	NGUYỄN NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH	20	03	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
869	NHT0869	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	29	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
870	NHT0870	NGUYỄN PHƯỚC KHANG	THỊNH	10	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
871	NHT0871	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.40	Khá	
872	NHT0872	TRẦN TÂN	THỊNH	06	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
873	NHT0873	TRƯƠNG QUỐC	THỊNH	20	10	2006	ĐỒNG THÁP	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.20	Khá	
874	NHT0874	VÕ TRƯỜNG	THỊNH	19	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
875	NHT0875	ĐINH THỊ MAI	THOA	17	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.60	Khá	
876	NHT0876	NGUYỄN ĐỨC	THÔNG	17	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
877	NHT0877	PHẠM HỮU	THÔNG	07	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
878	NHT0878	BUI NGUYỄN NGỌC	THƠ	23	09	2006	TIỀN GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.80	Khá	
879	NHT0879	VÕ NGỌC HOÀNG	THƠ	02	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.40	Khá	
880	NHT0880	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	THU	14	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
881	NHT0881	NGUYỄN HỮU	THUẬN	29	01	2006	BR- VTÀU	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.40	Khá	
882	NHT0882	NGUYỄN QUỐC	THUẬN	24	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.80	Khá	
883	NHT0883	NGUYỄN VĂN	THUẬN	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.40	Khá	
884	NHT0884	PHẠM MINH	THUẬN	23	09	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
885	NHT0885	VŨ HỒNG	THUẬN	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
886	NHT0886	CAO VINH	THUY	18	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
887	NHT0887	NGUYỄN THỊ THANH	THUY	19	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
888	NHT0888	NGUYỄN AN	THUY	12	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	9.20	Giỏi	
889	NHT0889	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	THUY	25	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.00	Hồng	
890	NHT0890	TRẦN THỊ KIM	THUY	07	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
891	NHT0891	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THUY	15	07	2006	NAM ĐỊNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
892	NHT0892	NGUYỄN KIỀU THANH	THUY	28	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
893	NHT0893	BUI LÊ MINH	THƯ	07	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
894	NHT0894	ĐẶNG LÊ ANH	THƯ	28	05	2006	QUẢNG NGÃI	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
895	NHT0895	HOÀNG MINH	THƯ	11	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.20	Khá	
896	NHT0896	HỒ PHÚC ANH	THƯ	12	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
897	NHT0897	HUỲNH NGỌC ANH	THƯ	11	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.40	Khá	
898	NHT0898	LÊ BẢO ANH	THƯ	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
899	NHT0899	LÊ MINH	THƯ	05	04	2006	ĐỒNG THÁP	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
900	NHT0900	LÊ NGỌC MINH	THƯ	13	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	3.20	Hồng	
901	NHT0901	NGÔ ANH	THƯ	15	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.80	Khá	
902	NHT0902	NGÔ NGỌC ANH	THƯ	29	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
903	NHT0903	NGÔ NGỌC MINH	THƯ	21	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.60	Khá	
904	NHT0904	NGUYỄN ANH	THƯ	10	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.60	Khá	
905	NHT0905	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	09	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
906	NHT0906	NGUYỄN MAI ANH	THƯ	17	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
907	NHT0907	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯ	19	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
908	NHT0908	PHẠM HOÀNG ANH	THƯ	25	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
909	NHT0909	PHẠM NGỌC MINH	THƯ	13	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
910	NHT0910	PHẠM NGUYỄN ANH	THƯ	27	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
911	NHT0911	TIẾT HOÀNG ANH	THƯ	03	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.80	Hồng	
912	NHT0912	TRẦN ANH	THƯ	14	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
913	NHT0913	TRẦN HOÀNG	THƯ	29	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
914	NHT0914	TRẦN HOÀNG ANH	THƯ	13	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.20	Hồng	
915	NHT0915	TRẦN MINH	THƯ	19	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
916	NHT0916	TRƯƠNG HOÀNG KIM	THƯ	24	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
917	NHT0917	LÊ HOÀI SONG	THƯƠNG	25	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
918	NHT0918	PHẠM PHÚ	THỬ	11	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.80	Khá	
919	NHT0919	NGUYỄN NGỌC TRANG	THY	12	03	2006	ĐỒNG THÁP	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
920	NHT0920	NGUYỄN TRẦN YẾN	THY	23	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
921	NHT0921	TRẦN HOÀNG THIÊN	THY	27	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
922	NHT0922	TRẦN THỊ CẨM	THY	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
923	NHT0923	LÊ THỊ CẨM	TIỀN	12	04	2006	ĐỒNG NAI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.60	Hồng	
924	NHT0924	LÊ THỊ THỦY	TIỀN	12	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
925	NHT0925	LƯƠNG VÕ HOÀNG NGỌC	TIỀN	09	08	2006	ĐỒNG THÁP	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
926	NHT0926	MAI ĐẶNG THỦY	TIỀN	05	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.00	Khá	
927	NHT0927	NGUYỄN HOÀNG THỦY	TIỀN	27	09	2006	PHÚ YẾN	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
928	NHT0928	NGUYỄN LAN CÁT	TIỀN	29	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
929	NHT0929	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	02	08	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
930	NHT0930	NGUYỄN THỦY	TIỀN	01	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.60	Khá	
931	NHT0931	PHẠM NGUYỄN THỦY	TIỀN	09	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
932	NHT0932	TRẦN THỊ KIỀU	TIỀN	04	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
933	NHT0933	HUỲNH QUANG	TIỀN	10	02	2006	TRÀ VINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
934	NHT0934	NGUYỄN THÀNH	TIỀN	23	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
935	NHT0935	PHẠM ĐỨC	TIỀN	17	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
936	NHT0936	VÕ MINH	TIỀN	05	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
937	NHT0937	MAI HỒNG BÍCH	TIỀN	15	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.20	Hồng	
938	NHT0938	DƯƠNG THANH	TIỆP	23	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.40	Khá	
939	NHT0939	LÊ TRUNG	TÍN	01	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
940	NHT0940	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	27	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
941	NHT0941	ĐẶNG PHÚC	TỈNH	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.00	Khá	
942	NHT0942	ĐẶNG MINH	TOÀN	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
943	NHT0943	NGUYỄN ANH	TOÀN	01	12	2006	HÀ TĨNH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
944	NHT0944	NGUYỄN SƠN	TOÀN	18	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
945	NHT0945	THÁI BÀ	TOÀN	22	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
946	NHT0946	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	09	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
947	NHT0947	NGUYỄN ĐOÀN MINH	TOẠI	02	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
948	NHT0948	BÙI PHƯƠNG	TRANG	02	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
949	NHT0949	BÙI THỊ THUY	TRANG	27	02	2006	THÁI BÌNH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.20	Khá	
950	NHT0950	ĐÌNH THỊ KIỀU	TRANG	28	03	2006	THÁI BÌNH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
951	NHT0951	ĐÌNH THU	TRANG	17	10	2006	NAM ĐỊNH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
952	NHT0952	HỒ NGỌC MỸ	TRANG	25	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
953	NHT0953	HUỖNH NGỌC KHÁNH	TRANG	11	12	2006	LONG AN	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.20	Hồng	
954	NHT0954	LÊ NGUYỄN THIÊN	TRANG	03	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
955	NHT0955	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRANG	02	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
956	NHT0956	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	14	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
957	NHT0957	NGUYỄN THỊ THUY	TRANG	02	09	2006	QUANG TRỊ	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
958	NHT0958	PHẠM NGUYỄN THUY	TRANG	07	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.00	Khá	
959	NHT0959	PHẠM PHƯƠNG	TRANG	13	09	2006	NAM ĐỊNH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
960	NHT0960	PHẠM THỊ THU	TRANG	16	09	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
961	NHT0961	TRẦN THỊ THUY	TRANG	07	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
962	NHT0962	VÕ NGỌC THANH	TRÀ	20	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
963	NHT0963	CHU NGỌC HUỖN	TRÂM	12	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
964	NHT0964	LÊ HUỖN	TRÂM	03	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
965	NHT0965	LÊ NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	24	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.00	Khá	
966	NHT0966	MANG VIỆT THUY	TRÂM	10	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.00	Hồng	
967	NHT0967	NGÔ NGỌC	TRÂM	12	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
968	NHT0968	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	18	03	2006	AN GIANG	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
969	NHT0969	PHẠM HÀ QUỲNH	TRÂM	13	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
970	NHT0970	BÙI BAO	TRẦN	01	08	2006	HẢI PHÒNG	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
971	NHT0971	DƯƠNG BAO	TRẦN	12	08	2006	ĐÀ NẰNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
972	NHT0972	DƯƠNG HUỆ	TRẦN	28	10	2006	SÓC TRĂNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.80	Hồng	
973	NHT0973	DƯƠNG NGỌC BAO	TRẦN	06	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
974	NHT0974	ĐOÀN BAO	TRẦN	13	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
975	NHT0975	HÀ TRẦN BAO	TRẦN	09	11	2006	HÀ NỘI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.00	Hồng	
976	NHT0976	HUỖNH TỬ	TRẦN	31	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
977	NHT0977	LÊ NGUYỄN BAO	TRẦN	15	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	1.20	Hồng	
978	NHT0978	NGUYỄN HOÀNG ANH	TRẦN	25	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.80	Khá	
979	NHT0979	NGUYỄN NGỌC BAO	TRẦN	22	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
980	NHT0980	NGUYỄN THỊ BAO	TRẦN	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	2.80	Hồng	
981	NHT0981	PHAN NGỌC BAO	TRẦN	24	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
982	NHT0982	TRẦN GIA BAO	TRẦN	12	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
983	NHT0983	TRẦN MỸ	TRẦN	28	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
984	NHT0984	VŨ LÊ	TRẦN	08	04	2006	GIA LAI	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.00	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
985	NHT0985	VŨ NGỌC YẾN	TRẦN	01	12	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
986	NHT0986	NGUYỄN MINH	TRIẾT	27	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
987	NHT0987	NGUYỄN MINH	TRIẾT	18	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
988	NHT0988	NGUYỄN THANH	TRIỆU	02	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.40	Khá	
989	NHT0989	HỒ NGUYỄN KIỀU	TRINH	13	11	2006	VĨNH LONG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
990	NHT0990	LÊ ĐOÀN TUYẾT	TRINH	12	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.00	Hồng	
991	NHT0991	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	18	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	8.40	Khá	
992	NHT0992	LÝ THỊ TUYẾT	TRINH	05	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
993	NHT0993	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	23	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
994	NHT0994	NGUYỄN THỊ TÚ	TRINH	24	04	2006	AN GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
995	NHT0995	LÊ BÁ	TRÌNH	09	02	2006	BÌNH ĐỊNH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.40	Khá	
996	NHT0996	LÊ HOÀNG	TRÍ	17	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
997	NHT0997	LÊ MINH	TRÍ	08	11	2006	HẢI PHÒNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
998	NHT0998	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	27	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
999	NHT0999	NGUYỄN GIA	TRÍ	18	01	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1000	NHT1000	NGUYỄN HỮU	TRÍ	30	07	2006	VĨNH LONG	HUỶNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1001	NHT1001	NGUYỄN MINH	TRÍ	04	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
1002	NHT1002	NGUYỄN MINH	TRÍ	15	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	2.40	Hồng	
1003	NHT1003	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
1004	NHT1004	TĂNG MINH	TRÍ	01	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	0.00	Vắng	
1005	NHT1005	VŨ MINH	TRÍ	11	04	2006	HÀ NỘI	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.40	Khá	
1006	NHT1006	HUỶNH BÁ	TRỌNG	30	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1007	NHT1007	TRẦN QUỐC	TRỌNG	12	10	2006	LONG AN	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1008	NHT1008	ĐẶNG THÀNH	TRUNG	24	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1009	NHT1009	NGUYỄN ĐÌNH	TRUNG	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.80	Hồng	
1010	NHT1010	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	23	11	2006	QUẢNG NGÃI	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1011	NHT1011	TRẦN THỊ THANH	TRUYỀN	12	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1012	NHT1012	CHÂU THỊ THANH	TRÚC	25	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.00	Hồng	
1013	NHT1013	NGUYỄN THANH	TRÚC	16	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
1014	NHT1014	PHẠM THANH	TRÚC	25	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1015	NHT1015	TRẦN NGUYỄN THANH	TRÚC	23	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1016	NHT1016	TRẦN THANH	TRÚC	22	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
1017	NHT1017	VÕ THANH PHƯƠNG	TRÚC	24	08	2006	KHÁNH HÒA	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1018	NHT1018	VU HOÀNG THANH	TRÚC	14	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1019	NHT1019	LÊ NGUYỄN	TRƯỜNG	16	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
1020	NHT1020	TẠ TÂN	TRƯỜNG	10	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
1021	NHT1021	TRẦN VĂN	TUẤN	22	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.00	Khá	
1022	NHT1022	ĐẶNG QUỐC	TUẤN	12	08	2004	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	2.20	Hồng	
1023	NHT1023	ĐỖ MẠNH	TUẤN	01	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1024	NHT1024	HỒ HUỶNH THANH	TUẤN	29	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1025	NHT1025	HỒ THANH	TUẤN	14	11	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	2.80	Hồng	
1026	NHT1026	KHUU ANH	TUẤN	29	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.00	Khá	
1027	NHT1027	LÊ VĂN	TUẤN	17	02	2006	TTHIÊN HUẾ	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.40	Khá	
1028	NHT1028	NGÔ ANH	TUẤN	28	07	2006	THÁI BÌNH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	2.20	Hồng	
1029	NHT1029	NGUYỄN HỮU	TUẤN	16	09	2006	SÓC TRĂNG	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1030	NHT1030	NGUYỄN QUANG	TUÂN	03	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
1031	NHT1031	NGUYỄN THANH	TUÂN	01	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.60	Hồng	
1032	NHT1032	NGUYỄN VŨ ANH	TUÂN	11	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1033	NHT1033	TRẦN VĂN	TUÂN	12	10	2006	NGHỆ AN	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1034	NHT1034	VŨ ANH	TUÂN	20	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
1035	NHT1035	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	18	03	2006	TRÀ VINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
1036	NHT1036	NGUYỄN THỊ MINH	TUYẾT	01	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.20	Khá	
1037	NHT1037	VÕ THỊ ÁNH	TUYẾT	25	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1038	NHT1038	ĐINH THỊ SƠN	TUYẾN	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.60	Khá	
1039	NHT1039	LÊ THỊ THANH	TUYẾN	08	02	2006	QUẢNG NGÃI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1040	NHT1040	NGUYỄN ĐÀO NGỌC	TUYẾN	19	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
1041	NHT1041	NGUYỄN NGÔ MỸ	TUYẾN	28	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1042	NHT1042	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYẾN	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	2.60	Hồng	
1043	NHT1043	PHẠM NGUYỄN BÍCH	TUYẾN	03	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
1044	NHT1044	TRẦN NGUYỄN THANH	TUYẾN	27	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1045	NHT1045	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TUYẾN	10	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	3.60	Hồng	
1046	NHT1046	TRẦN VŨ NGỌC	TUYẾN	17	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1047	NHT1047	VŨ NGỌC	TUYẾN	25	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1048	NHT1048	BUI THÁI CẨM	TÚ	22	05	2006	AN GIANG	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.00	Khá	
1049	NHT1049	LÊ HOÀNG ANH	TÚ	26	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1050	NHT1050	NGUYỄN VĂN	TÚ	21	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.80	Khá	
1051	NHT1051	PHAN THANH	TÚ	18	09	2006	CẦN THƠ	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
1052	NHT1052	PHẠM TRẦN ANH	TÚ	02	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1053	NHT1053	TRƯƠNG HOÀNG NGỌC	TÚ	22	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.80	Khá	
1054	NHT1054	VĂN HOÀNG	TÚ	28	12	2006	ĐAKLAK	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.00	Khá	
1055	NHT1055	VÕ VĂN ANH	TÚ	10	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	1.60	Hồng	
1056	NHT1056	NGUYỄN NGỌC DUY	TÙNG	19	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
1057	NHT1057	TRẦN XUÂN	TÙNG	09	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1058	NHT1058	TRỊNH ANH	TÙNG	02	10	2006	HÀ NỘI	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1059	NHT1059	VÕ MINH	TÙNG	20	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	4.00	Hồng	
1060	NHT1060	HỒ GIA	TƯỜNG	29	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1061	NHT1061	TRẦN HOÀNG	TỰ	19	04	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
1062	NHT1062	DƯƠNG NGỌC BẢO	UYÊN	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1063	NHT1063	ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN	21	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1064	NHT1064	ĐINH HOÀNG BẢO	UYÊN	12	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1065	NHT1065	HỒ THỊ THẢO	UYÊN	13	11	2006	NGHỆ AN	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1066	NHT1066	HỒ TRÚC	UYÊN	10	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	4.20	Hồng	
1067	NHT1067	LÊ HỒ PHƯƠNG	UYÊN	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1068	NHT1068	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	16	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
1069	NHT1069	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	19	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1070	NHT1070	NGUYỄN THỊ THANH	UYÊN	08	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.00	Khá	
1071	NHT1071	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	13	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.20	Khá	
1072	NHT1072	PHẠM KIM	UYÊN	30	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1073	NHT1073	TẶNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	26	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1074	NHT1074	NGUYỄN MINH LỬA	VÀNG	30	08	2005	LÂM ĐỒNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	4.20	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1075	NHT1075	NGUYEN KIEN	VÂN	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.20	Hồng	
1076	NHT1076	ĐỖ HƯƠNG THAO	VÂN	19	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1077	NHT1077	HỒ TƯỜNG	VÂN	01	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1078	NHT1078	LÊ ĐẠO MỘNG	VÂN	21	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.20	Khá	
1079	NHT1079	NGÔ LÊ	VÂN	28	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.60	Khá	
1080	NHT1080	NGUYỄN NGỌC THỦY	VÂN	14	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
1081	NHT1081	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VÂN	15	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1082	NHT1082	NGUYỄN THANH	VÂN	09	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1083	NHT1083	PHAN THANH	VÂN	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.60	Khá	
1084	NHT1084	ĐỖ THÀNH	VĂN	19	01	2006	KIÊN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1085	NHT1085	NGUYỄN HỒNG	VI	13	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.60	Hồng	
1086	NHT1086	NGUYỄN QUỲNH THỦY	VI	10	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.60	Khá	
1087	NHT1087	NGUYỄN TRẦN TƯỜNG	VI	15	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
1088	NHT1088	BÙI QUỐC	VIỆT	27	12	2006	HAI PHÒNG	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
1089	NHT1089	LÊ MINH	VIỆT	17	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.40	Khá	
1090	NHT1090	LÊ QUỐC	VIỆT	02	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
1091	NHT1091	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	03	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1092	NHT1092	NGUYỄN PHẠM QUỐC	VIỆT	02	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.80	Khá	
1093	NHT1093	DƯƠNG ROMAN THANH	VINH	17	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	7.00	Khá	
1094	NHT1094	DƯƠNG THANH	VINH	11	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
1095	NHT1095	HOANG ĐỨC	VINH	14	01	2006	HÀ NAM	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	6.60	T.Bình	
1096	NHT1096	LÊ CAO	VINH	21	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1097	NHT1097	LÊ QUỐC	VINH	24	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.00	Hồng	
1098	NHT1098	NGUYỄN CAO HỮU	VINH	28	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1099	NHT1099	NGUYỄN CÔNG	VINH	13	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
1100	NHT1100	NGUYỄN LÊ QUANG	VINH	23	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.00	Khá	
1101	NHT1101	NGUYỄN QUANG	VINH	16	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1102	NHT1102	NGUYỄN TRẦN KHÔI	VĨ	28	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
1103	NHT1103	PHAN CHÂN	VĨ	09	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.40	Khá	
1104	NHT1104	DƯƠNG PHẠM NGUYỄN	VŨ	14	12	2006	HÀ NỘI	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1105	NHT1105	HỨA HUY	VŨ	28	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
1106	NHT1106	LÊ ĐÌNH	VŨ	10	05	2005	THANH HÓA	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
1107	NHT1107	NGUYỄN PHI	VŨ	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1108	NHT1108	NGUYỄN QUANG	VŨ	23	01	2006	LÂM ĐỒNG	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
1109	NHT1109	NGUYỄN TRẦN LONG	VŨ	01	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	7.20	Khá	
1110	NHT1110	NGUYỄN TUÂN	VŨ	07	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1111	NHT1111	TRẦN LÊ THANH	VŨ	22	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	8.80	Khá	
1112	NHT1112	TRƯƠNG THỊ	VŨNG	09	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.00	T.Bình	
1113	NHT1113	BÙI THỊ THẢO	VY	24	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
1114	NHT1114	DƯƠNG THẢO	VY	28	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.40	Khá	
1115	NHT1115	DƯƠNG TƯỜNG	VY	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
1116	NHT1116	ĐẶNG ANH THẢO	VY	24	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUÂN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1117	NHT1117	ĐÌNH NGUYỄN TRÚC	VY	23	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1118	NHT1118	HOANG HUỖNH THẢO	VY	08	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.40	T.Bình	
1119	NHT1119	HỒNG THẢO	VY	23	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1120	NHT1120	HUỖNH NHẬT	VY	26	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1121	NHT1121	HUỖNH THANH	VY	23	10	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	4.20	Hồng	
1122	NHT1122	HUỖNH XUÂN	VY	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1123	NHT1123	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	VY	20	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	0.00	Vắng	
1124	NHT1124	LƯU NGUYỄN TƯỜNG	VY	18	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1125	NHT1125	MAI NGUYỄN TƯỜNG	VY	28	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1126	NHT1126	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	VY	15	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
1127	NHT1127	NGUYỄN DƯƠNG NHẬT	VY	26	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.00	Hồng	
1128	NHT1128	NGUYỄN HÀ	VY	03	10	2006	THÁI BÌNH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.20	T.Bình	
1129	NHT1129	NGUYỄN HUỖNH THANH	VY	07	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	7.80	Khá	
1130	NHT1130	NGUYỄN KIỀU	VY	04	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	6.40	T.Bình	
1131	NHT1131	NGUYỄN LÊ TUYẾT	VY	27	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
1132	NHT1132	NGUYỄN MAI	VY	24	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	8.60	Khá	
1133	NHT1133	NGUYỄN NGỌC NHÃ	VY	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	7.20	Khá	
1134	NHT1134	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	20	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.60	T.Bình	
1135	NHT1135	NGUYỄN THANH	VY	27	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1136	NHT1136	NGUYỄN THỊ HỒNG	VY	08	09	2006	SÓC TRĂNG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1137	NHT1137	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	19	10	2006	BÌNH ĐỊNH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1138	NHT1138	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	01	10	2006	TIỀN GIANG	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.40	Hồng	
1139	NHT1139	NGUYỄN TƯỜNG	VY	25	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	2.00	Hồng	
1140	NHT1140	NGUYỄN VÕ THÚY	VY	17	08	2006	BÌNH ĐỊNH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	5.20	T.Bình	
1141	NHT1141	TRẦN MAI	VY	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1142	NHT1142	TRẦN NGỌC TƯỜNG	VY	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	7.80	Khá	
1143	NHT1143	TRẦN THỊ CẨM	VY	17	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	TIN HỌC	8.00	Khá	
1144	NHT1144	TRẦN THỊ THANH	VY	08	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1145	NHT1145	VŨ BẢO	VY	06	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1146	NHT1146	BÙI THANH	XUÂN	29	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	TIN HỌC	6.80	T.Bình	
1147	NHT1147	NGÔ THANH	XUÂN	29	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
1148	NHT1148	LÊ THỊ KIM	XUYỀN	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1149	NHT1149	LÊ NGỌC	XUYỀN	22	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	4.00	Hồng	
1150	NHT1150	NGUYỄN PHÚC GIA	YÊN	04	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	TIN HỌC	7.00	Khá	
1151	NHT1151	NGUYỄN XUÂN	YÊN	31	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	8.00	Khá	
1152	NHT1152	DƯƠNG HỒNG NGỌC	YÊN	23	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	5.00	T.Bình	
1153	NHT1153	VŨ HOÀNG HẢI	YÊN	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	PHẠM HỮU LÂU	TIN HỌC	3.80	Hồng	
1154	NHT1154	BÙI NGỌC NHƯ	Ỡ	23	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	TIN HỌC	5.80	T.Bình	
1155	NHT1155	PHAN LÊ NGỌC NHƯ	Ỡ	09	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	7.00	Khá	
1156	NHT1156	VŨ THÚY NHƯ	Ỡ	05	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	TIN HỌC	3.40	Hồng	
1157	NH1157	CAO NGUYỄN TRƯỜNG	AN	16	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.20	Khá	
1158	NH1158	HỒ THÚY	AN	21	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1159	NH1159	HUỖNH CHÂU TRIỀU	AN	20	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1160	NH1160	HUỖNH TUẤN	AN	22	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1161	NH1161	LÝ NGUYỄN BẾ	AN	05	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1162	NH1162	NGUYỄN TRẦN DUY	AN	21	03	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1163	NH1163	NGUYỄN HOÀNG	AN	15	03	2006	BẾN TRE	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1164	NH1164	TRẦN DĨ	AN	20	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.80	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1165	NH1165	TRẦN MỸ KHÁNH	AN	24	08	2006	BÌNH ĐỊNH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1166	NH1166	VÕ HOÀNG	AN	26	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.00	Khá	
1167	NH1167	VŨ DUY	AN	22	09	2006	NAM ĐỊNH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1168	NH1168	BÙI THỊ VÂN	ANH	23	08	2006	HÀ NỘI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1169	NH1169	ĐỖ NGỌC QUỲNH	ANH	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1170	NH1170	HỒ NGUYỄN QUỐC	ANH	08	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1171	NH1171	HUỲNH TUẤN	ANH	18	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1172	NH1172	HUỲNH TUỆ	ANH	04	09	2006	CẦN THƠ	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1173	NH1173	LÂM HOÀNG	ANH	16	05	2006	SÓC TRĂNG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1174	NH1174	LÊ NGỌC LAN	ANH	02	04	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1175	NH1175	NGUYỄN DUYỀN	ANH	28	05	2006	CÀ MAU	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.20	Khá	
1176	NH1176	NGUYỄN ĐÀO TUẤN	ANH	15	07	2006	BẾN TRE	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1177	NH1177	NGUYỄN NAM	ANH	10	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	7.40	Khá	
1178	NH1178	NGUYỄN TÂN	ANH	01	04	2006	BẾN TRE	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1179	NH1179	NGUYỄN THÈ	ANH	17	11	2006	QUẢNG NGÃI	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1180	NH1180	NGUYỄN THỊ HỒNG	ANH	01	05	2006	TIỀN GIANG	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1181	NH1181	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	25	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.20	Khá	
1182	NH1182	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	29	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.80	Khá	
1183	NH1183	NGUYỄN TRỌNG DUY	ANH	18	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1184	NH1184	NGUYỄN TRƯỞNG NAM	ANH	24	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1185	NH1185	NGUYỄN TƯỜNG	ANH	30	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1186	NH1186	PHẠM THUY	ANH	16	04	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1187	NH1187	TRẦN HÙNG	ANH	28	10	2006	HẢI PHÒNG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1188	NH1188	VƯƠNG TRẦN TRÂM	ANH	16	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1189	NH1189	NGUYỄN PHAN DIỆU	ÁI	12	05	2006	ĐẮK NÔNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1190	NH1190	NGUYỄN THIÊN	ẨN	26	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1191	NH1191	HÀ ĐÌNH QUỐC	BẢO	19	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.60	Hồng	
1192	NH1192	HOÀNG GIA	BẢO	31	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1193	NH1193	LÊ GIA	BẢO	25	10	2006	ĐÀK LAK	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1194	NH1194	LÊ GIA	BẢO	22	08	2006	AN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1195	NH1195	NGUYỄN GIA	BẢO	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1196	NH1196	NGUYỄN HOÀNG DUY	BẢO	24	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.00	Khá	
1197	NH1197	NGUYỄN LƯU GIA	BẢO	07	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1198	NH1198	NGUYỄN PHẠM ĐỨC	BẢO	14	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1199	NH1199	NGUYỄN THIỆN	BẢO	02	10	2006	QUẢNG TRỊ	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.00	Khá	
1200	NH1200	PHAN QUỐC	BẢO	06	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1201	NH1201	PHAN QUỐC	BẢO	26	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1202	NH1202	PHẠM QUỐC	BẢO	13	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1203	NH1203	VŨ THÈ	BẢO	11	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1204	NH1204	NGUYỄN THANH	BẠCH	28	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1205	NH1205	LÊ NGỌC KHÁNH	BẮNG	01	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.60	Hồng	
1206	NH1206	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	BẮNG	29	03	2006	LONG AN	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.80	Khá	
1207	NH1207	VƯƠNG THỊ NGỌC	BÍCH	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1208	NH1208	TRẦN THANH	BÌNH	04	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1209	NH1209	ĐẶNG	BRAZIN	18	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1210	NH1210	PHẠM NGUYỄN MINH	CHÂU	17	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1211	NH1211	PHẠM THỊ MINH	CHÂU	01	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.60	Khá	
1212	NH1212	VŨ KIỀU BAO	CHÂU	23	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1213	NH1213	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	22	09	2006	HÀ NỘI	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1214	NH1214	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	12	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1215	NH1215	TRẦN UY	CƯỜNG	08	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1216	NH1216	PHẠM HÙNG TRỌNG	DANH	18	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1217	NH1217	LÊ THANH	DE	10	05	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1218	NH1218	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	14	07	2006	TIỀN GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1219	NH1219	HỨA TUẤN	DUY	31	08	2006	BÌNH THUẬN	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1220	NH1220	NGUYỄN ANH	DUY	18	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1221	NH1221	NGUYỄN HOÀNG	DUY	02	07	2006	CẦN THƠ	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1222	NH1222	NGUYỄN KHÁNH	DUY	01	01	2006	TRÀ VINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1223	NH1223	NGUYỄN NAM	DUY	08	04	2006	NGHỆ AN	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1224	NH1224	NGUYỄN THANH	DUY	08	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1225	NH1225	NGUYỄN TRẦN NHẬT	DUY	08	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1226	NH1226	NGUYỄN TRÍ	DUY	14	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1227	NH1227	VÕ NHỰT	DUY	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.40	Khá	
1228	NH1228	NGUYỄN NGỌC	DUYỀN	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1229	NH1229	BÙI XUÂN	DỪNG	21	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.00	Khá	
1230	NH1230	PHÍ NGỌC	DỪNG	10	10	2006	HẢI PHÒNG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1231	NH1231	ĐỖ THUY	DƯƠNG	08	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1232	NH1232	HỒ THỊ THUY	DƯƠNG	06	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1233	NH1233	NGUYỄN THUY	DƯƠNG	28	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1234	NH1234	PHẠM THUY	DƯƠNG	21	12	2005	HÀ NỘI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1235	NH1235	LÊ THỊ MINH	ĐÁN	25	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.20	Giỏi	
1236	NH1236	LÊ NGỌC TRÚC	ĐÀO	25	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1237	NH1237	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	01	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1238	NH1238	PHẠM ANH	ĐÀO	18	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1239	NH1239	ĐẶNG PHAN TIỀN	ĐẠT	29	09	2006	VĨNH LONG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1240	NH1240	LƯU THÀNH	ĐẠT	14	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1241	NH1241	NGUYỄN HUỲNH PHÚC	ĐẠT	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1242	NH1242	NGUYỄN MINH	ĐẠT	02	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1243	NH1243	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	06	03	2006	BẠC LIÊU	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.20	Khá	
1244	NH1244	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	05	03	2006	BÌNH THUẬN	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1245	NH1245	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	28	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.20	Khá	
1246	NH1246	NGUYỄN TIỀN	ĐẠT	22	07	2006	NGHỆ AN	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1247	NH1247	NGUYỄN TIỀN	ĐẠT	03	01	2006	QUẢNG NGÃI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1248	NH1248	PHAN NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	30	07	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1249	NH1249	PHẠM ANH	ĐẠT	17	11	2006	LONG AN	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1250	NH1250	TRẦN HUNG QUỐC	ĐĂNG	17	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1251	NH1251	HUỲNH THỊ PHÚ	ĐOAN	07	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1252	NH1252	NGUYỄN THIÊN	ĐOÀN	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1253	NH1253	NGÔ KHA	ĐÔNG	30	06	2006	LONG AN	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1254	NH1254	NGUYỄN PHƯƠNG	ĐÔNG	03	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.40	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1255	NH1255	HÀ HỮU	ĐỨC	16	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1256	NH1256	NGUYỄN KHẮC MINH	ĐỨC	12	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1257	NH1257	NGUYỄN MINH	ĐỨC	29	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1258	NH1258	PHẠM HOÀNG	ĐỨC	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1259	NH1259	HOÀNG THỊ THÙY	GIANG	01	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1260	NH1260	VĂN ĐO THUẬN	GIANG	21	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.80	Khá	
1261	NH1261	PHẠM ĐO NGUYỄN	GIÁP	25	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	9.00	Giỏi	
1262	NH1262	LÊ NGUYỄN THANH	HÀ	22	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	7.40	Khá	
1263	NH1263	VÕ THANH	HÀ	16	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1264	NH1264	HUỲNH VŨ NHẬT	HAO	22	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1265	NH1265	NGUYỄN GIA	HAO	11	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1266	NH1266	VÕ MINH	HAO	19	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1267	NH1267	BÙI ĐỨC	HAI	06	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1268	NH1268	HOÀNG THANH	HAI	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.00	Khá	
1269	NH1269	HUỲNH VÕ HOÀNG	HAI	20	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	1.40	Hồng	
1270	NH1270	VÕ THANH	HAI	24	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1271	NH1271	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	15	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.20	Khá	
1272	NH1272	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	17	03	2005	ĐỒNG THÁP	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1273	NH1273	TRẦN THỊ THÚY	HĂNG	08	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	9.80	Giỏi	
1274	NH1274	ĐO GIA	HÂN	25	12	2006	BÌNH ĐỊNH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1275	NH1275	LÊ NGỌC BẢO	HÂN	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1276	NH1276	NGUYỄN NGỌC	HÂN	19	07	2005	BÌNH ĐỊNH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1277	NH1277	PHAN NGỌC	HÂN	21	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1278	NH1278	PHẠM LÊ BAO	HÂN	05	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1279	NH1279	HỒ LÊ PHƯỚC	HẬU	24	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1280	NH1280	HỒ THANH	HẬU	25	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.00	Khá	
1281	NH1281	LÊ TRUNG	HẬU	26	12	2005	AN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1282	NH1282	NGUYỄN XUÂN	HẬU	02	03	2006	ĐÀ NẴNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1283	NH1283	ĐINH NGUYỄN TRUNG	HIẾU	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.60	Giỏi	
1284	NH1284	HỒ THỊ DUNG	HIẾU	27	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1285	NH1285	LÊ MINH	HIẾU	26	08	2006	HÀ TÂY	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1286	NH1286	NGÔ THANH	HIẾU	01	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1287	NH1287	NGUYỄN MINH	HIẾU	24	10	2006	TIỀN GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.20	Khá	
1288	NH1288	NGUYỄN THÀNH	HIẾU	21	07	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1289	NH1289	NGUYỄN TRẦN TRUNG	HIẾU	13	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1290	NH1290	PHẠM NGỌC	HIẾU	03	10	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1291	NH1291	ĐẶNG THỊ TRÚC	HIỀN	16	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1292	NH1292	ĐINH THỊ DIỆU	HIỀN	13	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1293	NH1293	TẠ THỊ THU	HIỀN	08	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.40	Khá	
1294	NH1294	ĐẶNG THỊ MỸ	HOA	20	07	2006	HUẾ	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1295	NH1295	NGUYỄN THỊ Y	HOA	10	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1296	NH1296	VÕ THỊ THU	HOÀI	08	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1297	NH1297	HỒ THANH	HOÀNG	19	09	2006	SÓC TRĂNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1298	NH1298	LÊ NHẬT	HOÀNG	04	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1299	NH1299	NGUYỄN KHẮC VIỆT	HOÀNG	27	01	2006	BÌNH THUẬN	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	6.80	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1300	NH1300	NGUYỄN MINH	HOÀNG	05	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1301	NH1301	PHẠM VIỆT	HOÀNG	30	04	2006	HÀ NỘI	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1302	NH1302	TRẦN ĐÌNH	HOÀNG	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1303	NH1303	HUỲNH NHỰT	HÒA	01	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1304	NH1304	NGUYỄN MINH	HUÂN	17	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	7.40	Khá	
1305	NH1305	VŨ GIA	HUÂN	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.80	Giỏi	
1306	NH1306	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	22	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.20	Khá	
1307	NH1307	CAO ANH	HUY	19	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1308	NH1308	LÂM QUỐC	HUY	24	05	2006	ĐỒNG THÁP	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.80	Khá	
1309	NH1309	LÊ GIA	HUY	07	07	2004	CẦN THƠ	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.60	Hồng	
1310	NH1310	LÊ HOÀNG	HUY	13	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1311	NH1311	LÊ QUANG	HUY	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.60	Hồng	
1312	NH1312	LÊ QUỐC	HUY	22	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1313	NH1313	NGUYỄN LA QUỐC	HUY	10	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1314	NH1314	TRẦN LÊ	HUY	25	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	7.40	Khá	
1315	NH1315	TRẦN LÊ BẢO	HUY	21	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.40	Khá	
1316	NH1316	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	14	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1317	NH1317	DƯƠNG PHẠM NGỌC	HUYỀN	15	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1318	NH1318	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	18	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1319	NH1319	TRỊNH KHÁNH	HUYỀN	10	05	2006	BÌNH DƯƠNG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1320	NH1320	ĐOÀN HỮU	HUNG	04	06	2006	HUNG YÊN	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1321	NH1321	LÊ VINH	HUNG	13	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1322	NH1322	NGUYỄN VÔ VIỆT	HUNG	25	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.40	Giỏi	
1323	NH1323	PHẠM	HUNG	13	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.20	Khá	
1324	NH1324	TRẦN CAO	HUNG	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	9.00	Giỏi	
1325	NH1325	QUÁCH QUỲNH	HƯƠNG	01	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1326	NH1326	VƯƠNG THU	HƯƠNG	15	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1327	NH1327	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	31	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1328	NH1328	LÊ VÕ	KENNY	04	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1329	NH1329	ĐÀO NGỌC DUY	KHA	11	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1330	NH1330	NGUYỄN THỂ	KHAI	19	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1331	NH1331	HUỲNH PHÚC	KHANG	26	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.00	Khá	
1332	NH1332	NGUYỄN LÂM CHÍ	KHANG	18	02	2006	SÓC TRĂNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1333	NH1333	NGUYỄN MINH	KHANG	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1334	NH1334	ĐỖ NGỌC	KHÁNH	11	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1335	NH1335	NGUYỄN NAM	KHÁNH	10	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1336	NH1336	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	21	09	2006	HÀ NỘI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1337	NH1337	TRẦN GIA	KHÁNH	13	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.20	Khá	
1338	NH1338	HUỲNH VĂN TRƯỜNG	KHAI	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1339	NH1339	PHAN HUỲNH DUY	KHAI	21	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1340	NH1340	LÊ HOÀNG YÊN	KHÊ	27	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1341	NH1341	BÙI ĐĂNG	KHOA	04	10	2006	VĨNH LONG	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1342	NH1342	BÙI LÊ VĂN	KHOA	02	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1343	NH1343	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	22	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	7.20	Khá	
1344	NH1344	HUỲNH PHẠM ANH	KHOA	15	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	8.80	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1345	NH1345	MAI ĐĂNG	KHOA	20	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.20	Giỏi	
1346	NH1346	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	25	06	2006	BR- VTAU	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1347	NH1347	PHẠM NGUYỄN ANH	KHOA	20	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.20	Khá	
1348	NH1348	TRẦN MINH	KHOA	25	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1349	NH1349	ĐINH NHẬT	KHÔI	12	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1350	NH1350	PHẠM ANH	KHÔI	16	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1351	NH1351	TRẦN HÙNG LÂM	KHÔI	19	04	2006	TIỀN GIANG	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.60	Khá	
1352	NH1352	TRẦN THỊ THÚY	KIỀU	12	08	2006	NINH BÌNH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.00	Khá	
1353	NH1353	VÕ NGỌC DIỆM	KIỀU	20	04	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1354	NH1354	ĐẶNG NGHIÊM	KIỆT	11	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1355	NH1355	NGUYỄN ANH	KIỆT	13	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1356	NH1356	NGUYỄN VĂN	KIỆT	16	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1357	NH1357	VÕ TUẤN	KIỆT	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1358	NH1358	NGUYỄN PHAN THIÊN	KIM	16	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1359	NH1359	HỒ THỊ HỒNG	LẠC	23	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.60	Khá	
1360	NH1360	CAO HOÀNG PHƯỚC	LÂM	02	11	2006	ĐỒNG THÁP	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1361	NH1361	NGUYỄN THÀNH TRÚC	LÂM	17	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1362	NH1362	TRẦN NGỌC	LÂM	22	06	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1363	NH1363	KUO YANG	LIN	13	09	2006	ĐẮKLẮK	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1364	NH1364	ĐO KHÁNH	LINH	09	12	2006	HÀ NỘI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1365	NH1365	HỒ THỊ NGỌC	LINH	24	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1366	NH1366	HỒNG HOA	LINH	10	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1367	NH1367	LƯU THỊ CHỈ	LINH	05	06	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1368	NH1368	NGUYỄN KHÁNH	LINH	21	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1369	NH1369	TRẦN THỊ KIỀU	LINH	15	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1370	NH1370	TRẦN THỊ MỸ	LINH	10	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1371	NH1371	TRƯƠNG THỊ MỸ	LINH	06	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1372	NH1372	VÕ THỊ YẾN	LINH	08	12	2004	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1373	NH1373	VŨ HOÀNG YẾN	LINH	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.80	Khá	
1374	NH1374	ĐÀO THỊ NGỌC	LOAN	28	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1375	NH1375	TRẦN THỊ THÚY	LOAN	02	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1376	NH1376	HOÀNG ĐÌNH	LONG	15	10	2006	QUẢNG BÌNH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	9.20	Giỏi	
1377	NH1377	LÊ HOÀNG	LONG	08	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1378	NH1378	NGUYỄN VŨ HOÀNG	LONG	26	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1379	NH1379	PHẠM HOÀNG	LONG	24	06	2006	HẢI PHÒNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1380	NH1380	VÕ PHI	LONG	25	05	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1381	NH1381	DƯƠNG KIM MỸ	LỘC	19	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1382	NH1382	LÊ TÂN	LỘC	10	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1383	NH1383	NGUYỄN TÂN	LỘC	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1384	NH1384	ĐẶNG VÕ DUY	LỢI	25	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1385	NH1385	NGUYỄN TÂN	LỢI	11	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1386	NH1386	NGUYỄN THÀNH	LỢI	27	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1387	NH1387	DƯƠNG TRỊNH THÀNH	LUÂN	06	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1388	NH1388	NGUYỄN MINH	LUÂN	03	01	2005	KIÊN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1389	NH1389	PHAN THÀNH	LUẬN	19	11	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1390	NH1390	LƯU VĂN	LƯỢNG	12	08	2005	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1391	NH1391	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI	05	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1392	NH1392	TÔ THỊ HUỖNH	MAI	30	10	2006	CẦN THƠ	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1393	NH1393	NGUYỄN	MẠNH	25	04	2006	TIỀN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1394	NH1394	DƯƠNG HOÀNG	MINH	04	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1395	NH1395	ĐỖ NGỌC ANH	MINH	29	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1396	NH1396	GIÁP CÔNG	MINH	25	04	2006	BẮC GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.00	Khá	
1397	NH1397	LÊ QUANG	MINH	24	11	2006	ĐỒNG NAI	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1398	NH1398	LÊ TRẦN NHỰT	MINH	28	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1399	NH1399	NGUYỄN CÔNG	MINH	28	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1400	NH1400	TRẦN HUỖNH QUANG	MINH	26	06	2006	HÀ NỘI	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1401	NH1401	TRỊNH NGỌC	MINH	21	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.20	Khá	
1402	NH1402	DƯƠNG NGỌC HÀ	MỸ	14	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1403	NH1403	TRẦN TRIỆU GIA	MỸ	12	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.20	Hồng	
1404	NH1404	LƯU HAI	NAM	12	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1405	NH1405	NGUYỄN ĐÌNH PHƯỚC	NAM	03	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOANG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1406	NH1406	NGUYỄN ĐỨC HOÀI	NAM	27	06	2006	HƯNG YÊN	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1407	NH1407	NGUYỄN HOÀI	NAM	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1408	NH1408	PHẠM TÂN TRUNG	NAM	11	06	2006	QUANG NGÃI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.60	Khá	
1409	NH1409	KHON THỊ NGỌC	NGA	04	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	9.00	Giỏi	
1410	NH1410	NGUYỄN HỒNG	NGA	30	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.80	Khá	
1411	NH1411	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGA	04	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1412	NH1412	PHẠM THỊ THANH	NGA	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1413	NH1413	BÙI THANH	NGÂN	29	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	8.00	Khá	
1414	NH1414	ĐẶNG THỊ DIỄM	NGÂN	15	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1415	NH1415	HỒ THỊ THANH	NGÂN	23	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.00	T.Bình	
1416	NH1416	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	16	08	2006	ĐỒNG NAI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1417	NH1417	NGUYỄN THANH	NGÂN	08	11	2006	VĨNH LONG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1418	NH1418	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	20	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1419	NH1419	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	11	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1420	NH1420	TRẦN THANH	NGÂN	04	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1421	NH1421	TRƯƠNG KIM	NGÂN	18	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.00	Khá	
1422	NH1422	TRƯƠNG TUYẾT	NGÂN	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1423	NH1423	LÝ TRẦN NGỌC LAM	NGHI	09	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1424	NH1424	NGUYỄN LÝ KHÁNH	NGHI	13	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1425	NH1425	TRẦN NGỌC VĨNH	NGHI	16	09	2006	CẦN THƠ	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.60	Khá	
1426	NH1426	TRẦN THỊ HÀ	NGHI	26	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1427	NH1427	TRẦN THUY PHƯƠNG	NGHI	10	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1428	NH1428	LÊ TRỌNG	NGHĨA	15	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1429	NH1429	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	12	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1430	NH1430	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	05	08	2003	ĐỒNG NAI	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1431	NH1431	HỒ NGUYỄN KIM	NGỌC	04	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.80	Khá	
1432	NH1432	NGÔ MỸ	NGỌC	17	02	2005	SÓC TRĂNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1433	NH1433	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	16	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1434	NH1434	NGUYỄN QUANG	NGỌC	06	11	2006	NGHỆ AN	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.20	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1435	NH1435	NGUYỄN THỊ THANH	NGỌC	23	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1436	NH1436	NGUYỄN BAO	NGUYỄN	04	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1437	NH1437	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	11	11	2006	CÀ MAU	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1438	NH1438	PHAN HOÀNG	NGUYỄN	05	12	2005	NGHỆ AN	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1439	NH1439	PHẠM ĐÌNH	NGUYỄN	19	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1440	NH1440	TRẦN MINH	NGUYỄN	20	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1441	NH1441	TRẦN VŨ BẢO	NGUYỄN	07	10	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1442	NH1442	LÊ NGUYỄN THIÊN	NHÂN	28	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	7.60	Khá	
1443	NH1443	MAI PHAN THÀNH	NHÂN	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1444	NH1444	PHẠM TRẦN HOÀNG	NHÂN	10	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	ĐIỆN	7.40	Khá	
1445	NH1445	TRẦN HỮU	NHÂN	13	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1446	NH1446	NGUYỄN LÂM MINH	NHẬT	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1447	NH1447	NGUYỄN QUANG	NHẬT	27	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1448	NH1448	PHẠM LÊ MINH	NHẬT	26	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1449	NH1449	BÙI TRƯƠNG TUYẾT	NHI	07	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1450	NH1450	ĐẶNG NGỌC YẾN	NHI	12	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	ĐIỆN	7.80	Khá	
1451	NH1451	ĐẶNG THỊ YẾN	NHI	21	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1452	NH1452	ĐỖ NGUYỄN MÂN	NHI	02	12	2006	BÌNH DƯƠNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1453	NH1453	PHẠM HUỲNH YẾN	NHI	05	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1454	NH1454	TRẦN THÚY	NHI	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1455	NH1455	VÕ TRẦN NGỌC TÂM	NHI	17	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1456	NH1456	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NHUNG	08	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1457	NH1457	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	08	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1458	NH1458	ĐIỆC PHẠM THANH	NHƯ	16	06	2006	LONG AN	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1459	NH1459	ĐỖ QUỲNH	NHƯ	29	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1460	NH1460	ÌN NGỌC QUỲNH	NHƯ	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1461	NH1461	NGÔ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	04	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1462	NH1462	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	22	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1463	NH1463	TRẦN KHÁNH	NHƯ	03	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1464	NH1464	TRẦN TÂM	NHƯ	26	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.80	Khá	
1465	NH1465	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	03	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1466	NH1466	LÊ HỮU	NHỰT	19	10	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1467	NH1467	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NHỰT	14	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1468	NH1468	HỒ THỊ KIM	OANH	03	06	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1469	NH1469	NGUYỄN LÊ KIM	OANH	03	10	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1470	NH1470	NGUYỄN SIÊU ĐẠI	PHÁT	28	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1471	NH1471	TRƯƠNG THANH	PHÁT	19	10	2005	CẦN THƠ	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1472	NH1472	ĐẶNG QUỐC	PHÁT	13	10	2006	ĐỒNG THÁP	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1473	NH1473	LÊ ĐỨC	PHÁT	23	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1474	NH1474	NGUYỄN TẤN	PHÁT	01	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1475	NH1475	NGUYỄN TẤN	PHÁT	05	12	2006	QUẢNG NGÃI	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1476	NH1476	NGUYỄN TẤN	PHÁT	28	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.00	Khá	
1477	NH1477	PHẠM THÀNH	PHÁT	12	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1478	NH1478	TRẦN NHẬT	PHÁT	06	11	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	2.20	Hồng	
1479	NH1479	ĐINH HOÀI	PHONG	16	08	2005	TIỀN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1480	NH1480	NGUYỄN NGỌC HẢI	PHONG	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1481	NH1481	NGUYỄN TRƯỜNG	PHONG	08	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1482	NH1482	NGUYỄN HOÀNG TRIỆU	PHÚ	22	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1483	NH1483	ĐẶNG THANH	PHÚC	11	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1484	NH1484	LÊ HỮU	PHÚC	06	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1485	NH1485	NGUYỄN MAI TRỌNG	PHÚC	22	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.00	Khá	
1486	NH1486	TÔ MỸ	PHỤNG	31	07	2005	TIỀN GIANG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1487	NH1487	TRẦN KIM	PHỤNG	27	11	2006	LONG AN	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1488	NH1488	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	08	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1489	NH1489	TRẦN NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	11	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1490	NH1490	TRƯƠNG THỤY HOÀI	PHƯƠNG	02	04	2006	LÂM ĐỒNG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1491	NH1491	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	18	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.80	Khá	
1492	NH1492	VÕ MINH	QUANG	03	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1493	NH1493	CHÂU MINH	QUÂN	13	05	2006	AN GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1494	NH1494	LÊ HOÀNG	QUÂN	26	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1495	NH1495	NGUYỄN HOÀNG UYÊN	QUÂN	13	09	2006	ĐẮKNÔNG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1496	NH1496	NGUYỄN MINH	QUÂN	15	05	2006	NAM ĐỊNH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1497	NH1497	TRẦN HẢI	QUÂN	07	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1498	NH1498	TRẦN LÊ ANH	QUÂN	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	1.60	Hồng	
1499	NH1499	TRIỆU LƯƠNG HỒNG	QUÂN	04	04	2006	YÊN BÁI	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1500	NH1500	VÕ ANH	QUÂN	28	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1501	NH1501	NGUYỄN NHẬT HỒNG	QUỲNH	11	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1502	NH1502	HUỲNH NGUYỄN KIM	SANG	07	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1503	NH1503	LÊ HUỲNH THANH	SANG	02	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1504	NH1504	NGUYỄN PHƯỚC	SANG	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1505	NH1505	VÕ MINH	SANG	30	04	2005	CÀ MAU	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1506	NH1506	VÕ TIẾN	SĨ	14	11	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1507	NH1507	LÊ TẤT THÁI	SƠN	24	01	2004	ĐAK LAK	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1508	NH1508	LÊ VÕ TRƯỜNG	SƠN	17	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1509	NH1509	HUỲNH TÂN	TÀI	14	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1510	NH1510	MAI TÂN	TÀI	13	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1511	NH1511	NGUYỄN LƯU THÀNH	TÀI	25	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.80	Khá	
1512	NH1512	NGUYỄN PHẠM TÂN	TÀI	08	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1513	NH1513	NGUYỄN TÂN	TÀI	04	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TẤN PHÁT	ĐIỆN	7.20	Khá	
1514	NH1514	NGUYỄN THÀNH	TÀI	20	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.20	Hồng	
1515	NH1515	VÕ NGUYỄN TÂN	TÀI	06	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1516	NH1516	HUỲNH VÕ THANH	TÂM	06	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1517	NH1517	NGÔ HOÀNG	TÂM	29	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.40	Giỏi	
1518	NH1518	NGÔ KHÁNH	TÂM	04	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.00	Khá	
1519	NH1519	NGUYỄN MINH	TÂM	09	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1520	NH1520	NGUYỄN NHẬT	TÂN	08	01	2006	TIỀN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.80	Khá	
1521	NH1521	PHAN NGUYỄN NHẬT	TÂN	18	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.20	Hồng	
1522	NH1522	ĐOÀN NGỌC	TÂN	29	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1523	NH1523	HỒ NGUYỄN MINH	TÂN	19	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1524	NH1524	PHẠM XUÂN	TÂN	17	01	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1525	NH1525	ĐẶNG THỊ NGỌC	THANH	30	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1526	NH1526	LÊ THỊ THANH	THANH	20	09	2006	SƠN LA	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1527	NH1527	NÔNG NGUYỄN KIM	THANH	19	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.40	Khá	
1528	NH1528	NGUYỄN VĂN	THAO	16	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1529	NH1529	NGUYỄN MINH	THÁI	09	07	2006	QUẢNG NGÃI	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1530	NH1530	NGUYỄN QUỐC	THÁI	08	04	2006	BÌNH THUẬN	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1531	NH1531	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	13	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1532	NH1532	NGUYỄN TÂN	THÀNH	25	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1533	NH1533	NGUYỄN TRƯỞNG CHÍ	THÀNH	15	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1534	NH1534	HUỲNH QUỐC	THAO	27	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1535	NH1535	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	16	12	2006	THANH HÓA	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.20	Khá	
1536	NH1536	LÊ UYÊN PHƯƠNG	THẢO	28	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1537	NH1537	PHẠM NGỌC	THẢO	07	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1538	NH1538	NGUYỄN VĂN	THĂNG	26	05	2006	THANH HÓA	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.20	Khá	
1539	NH1539	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	08	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1540	NH1540	HUỲNH VĂN	THĂNG	30	06	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1541	NH1541	NGUYỄN DIỆP	THÂN	04	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.00	Giỏi	
1542	NH1542	NGUYỄN THỊ ANH	THI	29	08	2006	BẠC LIÊU	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.00	Khá	
1543	NH1543	HUỲNH HẢI	THIỆN	02	02	2006	KIÊN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1544	NH1544	NGUYỄN BUI QUANG	THIỆN	01	06	2005	BẾN TRE	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1545	NH1545	NGUYỄN DIỆU	THIỆN	01	05	2004	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1546	NH1546	CAO QUỐC	THỊNH	06	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1547	NH1547	DƯƠNG QUỐC	THỊNH	10	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1548	NH1548	HUỲNH QUỐC	THỊNH	15	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1549	NH1549	LÊ NGUYỄN NHẬT	THỊNH	28	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1550	NH1550	LÊ TRẦN BÀ	THỊNH	24	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1551	NH1551	NGUYỄN BẢO	THỊNH	09	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1552	NH1552	NGUYỄN LÊ TIỀN	THỊNH	08	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.60	Khá	
1553	NH1553	PHẠM TRƯỞNG	THỊNH	22	03	2006	SÓC TRĂNG	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1554	NH1554	TRẦN QUỐC	THỊNH	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.00	Khá	
1555	NH1555	PHẠM DUY	THÔNG	02	09	2006	QUẢNG NINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1556	NH1556	ĐÀU DƯƠNG BAO	THỌ	16	08	2006	QUẢNG NGÃI	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1557	NH1557	NGUYỄN VĂN	THỌ	31	03	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1558	NH1558	TÔN NỮ HOÀI	THỞ	08	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1559	NH1559	LÊ THỊ	THUẬN	12	10	2006	NGHỆ AN	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1560	NH1560	PHAN CẨM	THUY	15	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1561	NH1561	TRƯƠNG NGUYỄN NHƯ	THUY	09	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1562	NH1562	LÊ THỊ THU	THUY	18	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1563	NH1563	ĐÀO THỊ MINH	THƯ	19	01	2006	TTHIÊN HUẾ	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1564	NH1564	NGÔ ANH	THƯ	02	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1565	NH1565	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	14	04	2006	LONG AN	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.80	T.Bình	
1566	NH1566	TRẦN HUỲNH BAO	THƯ	17	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1567	NH1567	NGUYỄN MINH	THỨC	02	08	2006	TIỀN GIANG	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1568	NH1568	BUI NGỌC THỦY	TIỀN	28	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1569	NH1569	BUI THỊ CẨM	TIỀN	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1570	NH1570	HUỖNH NGỌC THỦY	TIỀN	16	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	9.60	Giỏi	
1571	NH1571	NGUYỄN PHẠM HÀ	TIỀN	09	10	2006	BR- VTÁU	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.40	Khá	
1572	NH1572	PHẠM THỊ TRÚC	TIỀN	13	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1573	NH1573	TRẦN KHÁNH XUÂN	TIỀN	15	09	2006	TIỀN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1574	NH1574	VĂN HOÀNG MỸ	TIỀN	11	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.40	Khá	
1575	NH1575	PHẠM VĂN	TIỀN	01	06	2006	HẢI PHÒNG	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	8.60	Khá	
1576	NH1576	TRẦN ANH	TIỀN	07	05	2006	ĐỒNG THÁP	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.00	Hồng	
1577	NH1577	HSIEH YU	TÌNH	01	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1578	NH1578	LÊ VÕ TRUNG	TÍN	04	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1579	NH1579	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	17	12	2006	BÌNH THUẬN	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1580	NH1580	TRẦN TRỌNG	TÍN	27	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1581	NH1581	ĐẶNG TRẦN BẢO	TÍNH	21	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1582	NH1582	LÊ VĂN	TÌNH	24	08	2006	NAM ĐỊNH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1583	NH1583	THI THANH	TOÀN	26	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1584	NH1584	TÔ MINH	TOÀN	01	06	2005	TRÀ VINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.40	Hồng	
1585	NH1585	TRƯƠNG THANH	TOÀN	29	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.20	Khá	
1586	NH1586	TRƯƠNG NGỌC THỦY	TRANG	30	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1587	NH1587	HUỖNH THỊ BÍCH	TRÂM	11	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1588	NH1588	LÊ NGỎ BẢO	TRÂM	26	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.40	Khá	
1589	NH1589	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	13	10	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1590	NH1590	HỒ KHÁNH	TRẦN	16	07	2006	HUẾ	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1591	NH1591	NGUYỄN HOÀNG BAO	TRẦN	27	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1592	NH1592	TRƯƠNG QUỐC	TRIỆU	23	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1593	NH1593	ĐINH NGỌC PHƯƠNG	TRINH	06	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1594	NH1594	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	3.60	Hồng	
1595	NH1595	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	23	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1596	NH1596	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	11	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.20	Khá	
1597	NH1597	TRẦN NGUYỄN TỬ	TRINH	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.40	Hồng	
1598	NH1598	DƯƠNG MINH	TRÍ	30	06	2004	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1599	NH1599	LẠI TRẦN	TRÍ	30	10	2006	SÓC TRĂNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.00	Khá	
1600	NH1600	LÊ THÀNH	TRÍ	25	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1601	NH1601	NGUYỄN HỮU MINH	TRÍ	26	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.40	Khá	
1602	NH1602	NGUYỄN KHẮC MINH	TRÍ	12	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.40	Hồng	
1603	NH1603	KHUU VĂN	TRUNG	11	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.60	Hồng	
1604	NH1604	LANG TRẦN THÀNH	TRUNG	17	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1605	NH1605	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	14	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1606	NH1606	NGUYỄN HỮU	TRUNG	06	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1607	NH1607	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	03	10	2006	THANH HÓA	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1608	NH1608	TRẦN VIỆT	TRUNG	17	02	2006	CẦN THƠ	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1609	NH1609	LÂM NGỌC THIÊN	TRÚC	05	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	1.60	Hồng	
1610	NH1610	TRƯƠNG QUỲNH XUÂN	TRÚC	08	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1611	NH1611	ĐỖ VĂN	TUẤN	17	12	2006	HUNG YÊN	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1612	NH1612	DƯƠNG HOÀNG	TUẤN	08	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	5.40	T.Bình	
1613	NH1613	NGUYỄN ANH	TUẤN	10	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.20	Khá	
1614	NH1614	NGUYỄN THỊ XUÂN	TUYẾT	14	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.00	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1615	NH1615	LÊ THANH	TUYÊN	28	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.40	Khá	
1616	NH1616	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYÊN	30	09	2005	VĨNH LONG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1617	NH1617	KIM THỊ CẨM	TÚ	29	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.80	Khá	
1618	NH1618	LÃ QUANG	TÚ	08	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	4.80	Hồng	
1619	NH1619	LÊ TRẦN ANH	TÚ	17	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	3.00	Hồng	
1620	NH1620	LUU NGOC MINH	TÚ	16	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.80	Khá	
1621	NH1621	MAI THANH	TÚ	11	03	2006	ĐỒNG NAI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.60	Khá	
1622	NH1622	NGUYỄN ANH	TÚ	30	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	7.40	Khá	
1623	NH1623	NGUYỄN MINH	TÚ	30	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1624	NH1624	NGUYỄN THANH	TÚ	25	03	2006	VĨNH LONG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.20	Khá	
1625	NH1625	LỮ KIM THANH	TÙNG	13	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1626	NH1626	NGUYỄN SƠN	TÙNG	02	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.00	Khá	
1627	NH1627	NGUYỄN SƠN	TÙNG	17	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1628	NH1628	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	UYÊN	05	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	7.60	Khá	
1629	NH1629	NGUYỄN THẢO	UYÊN	09	08	2006	QUẢNG NINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	8.20	Khá	
1630	NH1630	NGUYỄN THỊ MỸ	UYÊN	17	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1631	NH1631	SƠN ĐÌNH PHI	UNG	29	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.60	Hồng	
1632	NH1632	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VÂN	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	5.60	T.Bình	
1633	NH1633	TRẦN TUYẾT	VI	22	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1634	NH1634	TRẦN QUỐC	VIỆT	04	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.80	T.Bình	
1635	NH1635	VŨ QUỐC	VIỆT	08	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1636	NH1636	NGUYỄN PHÚ	VINH	06	09	2006	BẾN TRE	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.80	Khá	
1637	NH1637	PHÙNG THẾ HOÀNG	VINH	19	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1638	NH1638	DƯƠNG LÊ KHÔI	VĨ	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1639	NH1639	NGUYỄN KHÁNH	VĨ	28	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.20	Khá	
1640	NH1640	HUỲNH HOÀNG	VŨ	15	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1641	NH1641	VÕ TUẤN	VŨ	12	03	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	0.00	Vắng	
1642	NH1642	BÙI THỊ KIỀU	VY	10	06	2006	HẬU GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	2.80	Hồng	
1643	NH1643	ĐẶNG THẢO	VY	24	03	2006	BẾN TRE	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1644	NH1644	LÊ NGUYỄN NGỌC	VY	26	10	2006	AN GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	9.00	Giỏi	
1645	NH1645	NGUYỄN HOÀNG	VY	01	09	2006	ĐỒNG NAI	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.20	T.Bình	
1646	NH1646	NGUYỄN NGỌC HẢI	VY	24	10	2006	HẬU GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1647	NH1647	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	29	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	ĐIỆN	7.00	Khá	
1648	NH1648	NGUYỄN NHẬT	VY	12	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.60	T.Bình	
1649	NH1649	NGUYỄN VŨ TƯỜNG	VY	07	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	4.00	Hồng	
1650	NH1650	TIÊU THÚY	VY	01	04	2006	VĨNH LONG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.20	T.Bình	
1651	NH1651	VÕ NGỌC TƯỜNG	VY	24	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	3.80	Hồng	
1652	NH1652	ÂU CHÍ	VỸ	15	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	ĐIỆN	8.80	Khá	
1653	NH1653	NGUYỄN THỊ MỸ	XUYỀN	19	09	2006	SÓC TRĂNG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.00	Khá	
1654	NH1654	DƯƠNG PHI HỒNG	YẾN	09	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	6.40	T.Bình	
1655	NH1655	NGUYỄN NGỌC HAI	YẾN	15	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.40	Hồng	
1656	NH1656	NGUYỄN PHẠM HAI	YẾN	24	07	2006	AN GIANG	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	8.00	Khá	
1657	NH1657	PHAN THỊ NGỌC	YẾN	22	08	2006	HẬU GIANG	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	4.20	Hồng	
1658	NH1658	VÕ PHẠM HAI	YẾN	24	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	TRẦN QUỐC TUẤN	ĐIỆN	5.00	T.Bình	
1659	NH1659	TRẦN NHƯ	Ý	12	09	2006	BẾN TRE	HOÀNG QUỐC VIỆT	ĐIỆN	8.80	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1660	HTP1660	NGÔ HOANG THUY	AN	07	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1661	HTP1661	TRINH DÂN GIA	AN	20	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1662	HTP1662	BÙI THỊ THUY	ANH	16	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1663	HTP1663	ĐÌNH THANH LOAN	ANH	20	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	8.40	Khá	
1664	HTP1664	LÊ HỒNG	ANH	02	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1665	HTP1665	NGUYỄN MINH	ANH	11	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1666	HTP1666	PHẠM NGUYỄN	ANH	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1667	HTP1667	PHẠM TRUNG	ANH	27	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1668	HTP1668	TRẦN HAI	ANH	21	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1669	HTP1669	TRƯƠNG VĂN TUÂN	ANH	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1670	HTP1670	VÔ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1671	HTP1671	VŨ HUỲNH TRÂM	ANH	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1672	HTP1672	VŨ QUỲNH	ANH	01	04	2006	VŨNG TÀU	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	4.80	Hồng	
1673	HTP1673	NGUYỄN HÒA GIA	BAO	25	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1674	HTP1674	NGUYỄN MINH GIA	BAO	13	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1675	HTP1675	PHẠM ĐỨC	BAO	02	11	2006	THAI BÌNH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1676	HTP1676	NGÔ LÊ GIA	BẢO	24	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1677	HTP1677	NGUYỄN TÂN	BIN	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1678	HTP1678	TRẦN LÊ NGỌC	BICH	01	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1679	HTP1679	ĐẶNG THAI	BINH	12	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1680	HTP1680	NGUYỄN THANH	BINH	25	11	2003	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1681	HTP1681	NGUYỄN NGỌC KIM	CHÂU	05	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1682	HTP1682	TRẦN BÍCH	CHÂU	27	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1683	HTP1683	TRINH THỊ NGỌC	CHÂU	25	04	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1684	HTP1684	NGUYỄN ĐẶNG TRÚC	CHI	26	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1685	HTP1685	ĐÌNH QUỐC	CƯỜNG	28	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1686	HTP1686	BÙI THÀNH	DANH	21	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1687	HTP1687	VƯƠNG THỰC	DÂN	14	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1688	HTP1688	DIỆP NGỌC	DIỆP	12	10	2006	CA MAU	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1689	HTP1689	LÊ THAI	DĨ	03	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1690	HTP1690	PHẠM UYÊN	DUNG	11	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1691	HTP1691	NGÔ VƯƠNG	DUY	18	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1692	HTP1692	NGUYỄN QUỐC	DUY	03	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1693	HTP1693	NGUYỄN VŨ	DUY	04	05	2006	LONG AN	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1694	HTP1694	ĐÀO XUÂN	DŨNG	07	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1695	HTP1695	ĐỖ THUY	DƯƠNG	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1696	HTP1696	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	26	07	2005	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1697	HTP1697	VÔ HỒNG THUY	DƯƠNG	04	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1698	HTP1698	NGUYỄN QUỐC	ĐẠI	15	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1699	HTP1699	HÀ MÀN	ĐẠT	13	08	2006	VĨNH LONG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1700	HTP1700	NGUYỄN ĐỨC PHI	ĐẠT	21	05	2006	BÌNH THUẬN	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1701	HTP1701	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	19	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1702	HTP1702	VŨ THANH	ĐẠT	06	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1703	HTP1703	NGUYỄN DUY	ĐÔNG	02	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1704	HTP1704	LUYỆN MINH	ĐỨC	15	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1705	HTP1705	PHAN MINH	ĐỨC	19	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1706	HTP1706	ĐỖ HOÀNG	GIA	23	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1707	HTP1707	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	03	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1708	HTP1708	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GIAO	08	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1709	HTP1709	PHẠM TRẦN NGỌC	HẢI	06	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1710	HTP1710	CHÂU HUỲNH BẢO	HÂN	14	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1711	HTP1711	NGUYỄN NGỌC	HÂN	19	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1712	HTP1712	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	14	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1713	HTP1713	PHÙNG NGUYỄN QUANG	HIẾU	07	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1714	HTP1714	ĐÀO THỊ THU	HIỀN	20	11	2006	QUẢNG NGÃI	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1715	HTP1715	NGUYỄN NHƯ	HIỀN	27	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1716	HTP1716	NGUYỄN THẾ	HIỆP	07	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1717	HTP1717	BÙI LÊ	HOÀNG	20	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1718	HTP1718	NGUYỄN	HOÀNG	13	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1719	HTP1719	HUỲNH TRIỆU	HUY	18	11	2006	VĨNH LONG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1720	HTP1720	NGÔ NGUYỄN TƯỜNG	HUY	31	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1721	HTP1721	NGUYỄN HOÀNG	HUY	08	03	2006	VĨNH LONG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1722	HTP1722	TRẦN MINH	HUY	14	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1723	HTP1723	VÕ GIA	HUY	11	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1724	HTP1724	VŨ ĐÌNH GIA	HUY	30	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1725	HTP1725	TRẦN THANH	HUYỀN	16	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1726	HTP1726	TRẦN DUY	HUNG	08	06	2006	HẢI PHÒNG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1727	HTP1727	HUỲNH THỊ NGỌC	KHÁNH	10	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1728	HTP1728	LÊ TRƯỞNG PHÚ	KHÁNH	05	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1729	HTP1729	TÔ HUỲNH KIM	KHÁNH	15	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1730	HTP1730	PHAN NGUYỄN BÁ	KHAI	22	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1731	HTP1731	TRẦN HOÀNG	KHIÊM	27	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1732	HTP1732	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	06	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1733	HTP1733	LÊ ANH	KHÔI	29	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1734	HTP1734	TRÌNH MINH	KHÔI	30	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1735	HTP1735	NGUYỄN HỒ ANH	KHƯƠNG	04	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1736	HTP1736	NGUYỄN NỮ AN	KHƯƠNG	02	03	2006	HUẾ	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1737	HTP1737	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KIỀU	22	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1738	HTP1738	LÊ NGỌC THIÊN	KIM	14	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1739	HTP1739	ĐƯƠNG THANH	LÂM	23	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1740	HTP1740	NGUYỄN ĐỨC	LÂM	21	12	2006	HÀ TÂY	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1741	HTP1741	ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	30	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1742	HTP1742	HOÀNG DIỆU	LINH	08	06	2006	HẢI PHÒNG	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1743	HTP1743	KỶ NGỌC ANH	LINH	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1744	HTP1744	LƯƠNG GIA	LINH	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1745	HTP1745	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	13	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1746	HTP1746	PHẠM THỦY	LINH	12	02	2006	THÁI NGUYÊN	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1747	HTP1747	TRIỆU VŨ NGỌC	LINH	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1748	HTP1748	VŨ HOÀNG NGỌC	LINH	31	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1749	HTP1749	HUỲNH NGUYỄN HOÀNG	LONG	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.20	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1750	HTP1750	NGUYỄN TÂN	LỘC	11	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1751	HTP1751	NGUYỄN HỮU	LUÂN	20	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1752	HTP1752	NGUYỄN HỒNG	LÝ	13	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1753	HTP1753	NGUYỄN THỊ HOÀNG	MAI	17	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1754	HTP1754	PHAN QUỐC	MẠNH	21	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1755	HTP1755	DƯƠNG VĂN	MINH	29	09	2006	HÀ NỘI	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1756	HTP1756	HUỲNH HOÀNG	MINH	03	08	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1757	HTP1757	HOÀNG PHẠM DIỆM	MY	25	03	2006	AN GIANG	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1758	HTP1758	ĐO TRẦN TRUNG	NAM	07	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1759	HTP1759	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	09	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1760	HTP1760	PHẠM ĐỨC	NAM	15	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1761	HTP1761	TRẦN NHẬT	NAM	27	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1762	HTP1762	HOÀNG KIM	NGÂN	16	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1763	HTP1763	HUỲNH NGỌC	NGÂN	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1764	HTP1764	LÊ NGỌC	NGÂN	02	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1765	HTP1765	LÊ NGỌC BÍCH	NGÂN	01	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1766	HTP1766	LÊ PHẠM KIM	NGÂN	06	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1767	HTP1767	NGÔ NGUYỄN THANH	NGÂN	14	10	2006	TIỀN GIANG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1768	HTP1768	NGÔ TRIỆU	NGÂN	02	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1769	HTP1769	NGUYỄN KIM NGỌC THANH	NGÂN	24	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1770	HTP1770	CHÂU GIA	NGHI	07	02	2006	CÀ MAU	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1771	HTP1771	VÕ NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	14	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1772	HTP1772	NGUYỄN VĂN	NGHIỆP	06	05	2006	CÀ MAU	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1773	HTP1773	BUI ANH	NGOC	21	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1774	HTP1774	HỒ TÔ YẾN	NGOC	12	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1775	HTP1775	LÊ MINH	NGOC	13	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1776	HTP1776	LƯU ĐẶNG NHƯ	NGOC	09	03	2006	CẦN THƠ	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1777	HTP1777	NGUYỄN THANH THÚY	NGOC	04	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1778	HTP1778	PHẠM ANH	NGOC	15	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1779	HTP1779	TẠ BẢO	NGOC	23	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1780	HTP1780	TRẦN KIM	NGOC	20	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1781	HTP1781	TRẦN LƯU MINH	NGOC	17	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1782	HTP1782	LÂM	NGUYỄN	28	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1783	HTP1783	LÊ NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	23	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1784	HTP1784	NGUYỄN THỊ THUY	NGUYỄN	11	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1785	HTP1785	PHẠM THẢO	NGUYỄN	22	01	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1786	HTP1786	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	12	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1787	HTP1787	PHAN THANH	NHÃ	25	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1788	HTP1788	DƯƠNG THÀNH	NHÃN	23	04	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1789	HTP1789	ĐO TÀI TRỌNG	NHÃN	04	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1790	HTP1790	NGUYỄN THIỆN	NHÃN	27	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1791	HTP1791	HUỲNH PHƯƠNG	NHI	16	02	2006	QUẢNG NGÃI	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1792	HTP1792	HUỲNH XUÂN	NHI	24	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	8.00	Khá	
1793	HTP1793	LÊ HOÀNG KHA	NHI	30	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1794	HTP1794	NGUYỄN NGỌC SONG	NHI	27	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.20	Khá	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1795	HTP1795	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	12	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1796	HTP1796	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	27	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1797	HTP1797	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	30	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1798	HTP1798	PHAN THỊ YẾN	NHI	20	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1799	HTP1799	PHAN XUÂN	NHI	11	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1800	HTP1800	PHẠM CẨM YẾN	NHI	30	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1801	HTP1801	VŨ THỊ LAN	NHI	22	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1802	HTP1802	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	19	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1803	HTP1803	HUỖNH NGỌC	NHƯ	19	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1804	HTP1804	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NHƯ	18	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1805	HTP1805	TÔN NỮ HUỖNH	NHƯ	15	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	8.40	Khá	
1806	HTP1806	TRƯƠNG HUỖNH BẢO	NHƯ	23	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1807	HTP1807	PHÙNG NGỌC	NUÔNG	22	03	2006	LONG AN	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1808	HTP1808	PHAN THỊ TÚ	OANH	11	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1809	HTP1809	VŨ THỊ HỒNG	OANH	29	09	2006	VĨNH LONG	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1810	HTP1810	LÂM THÀNH	PHÁT	05	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1811	HTP1811	TRẦN HOÀNG	PHÁT	26	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1812	HTP1812	TRẦN NHƯ GIA	PHÁT	27	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1813	HTP1813	VŨ TÂN	PHÁT	18	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1814	HTP1814	HỒ TRỌNG	PHÚC	28	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1815	HTP1815	LÊ DƯƠNG NGỌC	PHÚC	30	11	2006	TIỀN GIANG	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1816	HTP1816	PHẠM GIA	PHÚC	01	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1817	HTP1817	ĐỖ QUỖNH	PHƯƠNG	05	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1818	HTP1818	LÊ NGUYỄN THUỖ	PHƯƠNG	28	11	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	8.00	Khá	
1819	HTP1819	LIU NGỌC	PHƯƠNG	13	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	8.60	Khá	
1820	HTP1820	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	20	12	2006	AN GIANG	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1821	HTP1821	ĐẶNG THỊ HỒNG	PHƯƠNG	17	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1822	HTP1822	LÊ TRÚC	QUYÊN	27	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1823	HTP1823	HÀ LÊ THIÊN	QUỖY	03	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1824	HTP1824	TRỊNH VŨ NHƯ	QUỖNH	15	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1825	HTP1825	PHẠM HOÀNG	SANG	19	11	2006	THÁI BÌNH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1826	HTP1826	DANH MINH	SÁNG	07	06	2005	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1827	HTP1827	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	08	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1828	HTP1828	LÊ ĐỖ THANH	SỸ	26	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1829	HTP1829	VŨ TÂN	TÀI	18	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1830	HTP1830	LÊ NGUYỄN MINH	TÂM	13	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1831	HTP1831	NGÔ TRẦN MINH	TÂM	01	05	2006	BẾN TRE	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1832	HTP1832	TRƯƠNG PHÚC	TÂN	22	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1833	HTP1833	ĐẶNG THÁI	THANH	28	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1834	HTP1834	NGUYỄN HAI	THANH	05	08	2006	HÀ NỘI	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1835	HTP1835	NGUYỄN NHƯ HAI	THANH	19	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1836	HTP1836	THÁI LÊ MINH	THANH	22	06	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1837	HTP1837	DANH THỊ HỒNG	THÁI	24	07	2006	KIÊN GIANG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1838	HTP1838	ĐẶNG CÔNG	THÀNH	11	11	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1839	HTP1839	NGUYỄN VĂN	THÀNH	02	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1840	HTP1840	CÙ VŨ PHƯƠNG	THAO	10	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1841	HTP1841	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THAO	06	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1842	HTP1842	NGUYỄN HỒNG BÍCH	THAO	24	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1843	HTP1843	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THAO	25	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1844	HTP1844	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	THAO	17	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1845	HTP1845	TRẦN HÀ THANH	THAO	15	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1846	HTP1846	LA ĐẶNG NGUYỄN	THẠCH	21	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1847	HTP1847	HUỲNH DIỆP	THI	21	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1848	HTP1848	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THI	08	07	2006	THANH HÓA	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1849	HTP1849	HÀ HUỲNH ĐỨC	THIỆN	02	01	2004	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1850	HTP1850	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	22	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1851	HTP1851	TRẦN ĐỒNG	THIỆN	20	10	2004	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1852	HTP1852	THOẠI KHANG	THỊNH	23	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1853	HTP1853	NGUYỄN NHỰT	THUẬN	30	05	2006	TRÀ VINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1854	HTP1854	LÊ NGUYỄN THANH	THÚY	16	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1855	HTP1855	LÊ BÍCH	THÙY	26	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1856	HTP1856	NGUYỄN MINH	THƯ	22	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1857	HTP1857	NGUYỄN NGÔ ANH	THƯ	23	02	2006	TIỀN GIANG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1858	HTP1858	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	13	04	2006	QUẢNG NAM	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1859	HTP1859	NGUYỄN TRẦN MINH	THƯ	28	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1860	HTP1860	NGUYỄN VÕ MINH	THƯ	04	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1861	HTP1861	QUÁCH THIÊN	THƯ	17	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	8.60	Khá	
1862	HTP1862	THẠCH THỊ ANH	THƯ	10	01	2006	SÓC TRĂNG	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1863	HTP1863	TRÀ ANH	THƯ	11	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1864	HTP1864	TRƯƠNG BẢO ANH	THƯ	26	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1865	HTP1865	NGUYỄN LÊ HOÀI	THƯƠNG	29	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	8.20	Khá	
1866	HTP1866	PHẠM VŨ ĐÌNH	THY	25	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1867	HTP1867	PHAN NGỌC THUY	TIÊN	09	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1868	HTP1868	VÕ TRẦN MỸ	TIÊN	20	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1869	HTP1869	NGUYỄN HỮU	TIÊN	05	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1870	HTP1870	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	TÍN	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1871	HTP1871	NGŨ TRUNG	TOÀN	12	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1872	HTP1872	DƯƠNG YẾN	TRANG	17	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1873	HTP1873	NGUYỄN DIỆP TỬ	TRANG	07	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1874	HTP1874	NGUYỄN THUY PHƯƠNG	TRANG	21	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1875	HTP1875	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	11	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1876	HTP1876	NGUYỄN QUÊ	TRÂM	19	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1877	HTP1877	PHẠM NGỌC	TRÂM	08	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1878	HTP1878	TRẦN TRƯƠNG NGỌC	TRÂM	04	11	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1879	HTP1879	NGUYỄN HỒNG BAO	TRẦN	09	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.20	T.Bình	
1880	HTP1880	TRẦN NGUYỄN QUÊ	TRẦN	31	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1881	HTP1881	ĐÀM NGUYỄN NGỌC	TRINH	22	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1882	HTP1882	ĐÌNH HOÀNG ĐOAN	TRINH	06	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỲNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.60	T.Bình	
1883	HTP1883	BÙI ANH	TRÍ	22	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1884	HTP1884	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	17	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	HS TRƯỞNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				(4a)	(4b)	(4c)						
1885	HTP1885	TRẦN MINH	TRỌNG	22	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1886	HTP1886	HUỖNH THANH	TRÚC	27	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.20	Khá	
1887	HTP1887	TRẦN ĐỨC	TRƯỜNG	11	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1888	HTP1888	ĐOÀN NGHIỆM TRỌNG	TUẦN	29	06	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1889	HTP1889	LÊ HOÀNG	TUẦN	02	12	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1890	HTP1890	NGUYỄN HOÀNG	TUẦN	01	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1891	HTP1891	VÕ NGUYỄN VIỆT ANH	TUẦN	15	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1892	HTP1892	ĐÀO THỊ THANH	TUYỀN	19	10	2005	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1893	HTP1893	HUỖNH KIM	TUYỀN	23	05	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1894	HTP1894	QUÁCH THANH	TUYỀN	26	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1895	HTP1895	LÊ THỊ CẨM	TÚ	08	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1896	HTP1896	NGUYỄN HUỖNH MINH	TÚ	11	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1897	HTP1897	TRẦN LÊ NGỌC	TÚ	23	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1898	HTP1898	ĐẶNG NGỌC LAM	UYỀN	29	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.00	Khá	
1899	HTP1899	LÊ TÚ	UYỀN	25	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1900	HTP1900	NGÔ THỊ PHƯƠNG	UYỀN	18	11	2006	HÀ NAM	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.60	Khá	
1901	HTP1901	NGUYỄN ÁI NHÂN	VIỆT	06	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1902	HTP1902	PHAN ĐỨC	VINH	21	12	2006	CÀ MAU	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	8.00	Khá	
1903	HTP1903	ĐINH HOÀNG	VŨ	13	10	2006	BẾN TRE	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	5.80	T.Bình	
1904	HTP1904	PHẠM THẾ	VŨ	27	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1905	HTP1905	DƯƠNG PHƯƠNG	VY	18	03	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	8.00	Khá	
1906	HTP1906	ĐIỀN NGỌC THẢO	VY	31	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1907	HTP1907	ĐINH NGUYỄN TƯỜNG	VY	30	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.00	T.Bình	
1908	HTP1908	HÀ KHÁNH	VY	02	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	7.40	Khá	
1909	HTP1909	LÊ HOÀNG THÚY	VY	12	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1910	HTP1910	LÊ THỊ NGỌC	VY	19	08	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1911	HTP1911	LÊ THỊ THÚY	VY	19	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.40	T.Bình	
1912	HTP1912	NGUYỄN MINH NGỌC	VY	11	09	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.60	T.Bình	
1913	HTP1913	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	23	11	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1914	HTP1914	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	17	10	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	7.80	Khá	
1915	HTP1915	NGUYỄN THANH YẾN	VY	05	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.20	T.Bình	
1916	HTP1916	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	VY	05	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1917	HTP1917	VÕ HUỖNH PHƯƠNG	VY	02	01	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	5.00	T.Bình	
1918	HTP1918	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	28	09	2004	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HIỀN	NẤU ĂN	6.80	T.Bình	
1919	HTP1919	TRẦN HUỖNH MỸ	YẾN	14	04	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	0.00	Vắng	
1920	HTP1920	VÕ NGỌC HẢI	YẾN	05	07	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HỮU THỌ	NẤU ĂN	6.40	T.Bình	
1921	HTP1921	LÊ NGUYỄN NHƯ	Ý	17	02	2006	TP.HỒ CHÍ MINH	HUỖNH TÂN PHÁT	NẤU ĂN	7.40	Khá	

TỔNG KẾT KÌ THI

Tập kết quả này có: 43 trang. STT từ số 01 đến số 1921
Số thí sinh đăng kí thi (Theo danh sách) : 1921 học sinh
Số thí sinh dự thi: 1,876 học sinh
Số thí sinh vắng : 45 học sinh
Số thí sinh hỏng : 370 học sinh
Số thí sinh đạt : 1,506 học sinh
Loại Giỏi : 29 học sinh
Loại Khá : 524 học sinh
Loại TBình : 953 học sinh

Ngày 14 tháng 7 năm 2020

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VÀ KIỂM TRA KÌ THI



Ngô Xuân Đông

Tổng số TS đạt là : 1,506 học sinh

(Một ngàn năm trăm lẻ sáu học sinh)

Ngày 15 tháng 9 năm 2020

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu

MẪU THỐNG KÊ KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG

Mẫu 13

Quận 7
Khoá thi ngày: 07/7/2020

STT	NGHỀ THI	TÌNH HÌNH DỰ THI				KẾT QUẢ THI									
		SỐ T.S THEO D.SÁCH	SỐ T.S ĐỦ ĐIỀU KIỆN	SỐ T.S VẮNG	SỐ T.S DỰ THI	SỐ T.S ĐẠT	%	GIỎI	%	KHÁ	%	T.BÌNH	%	HÔNG	%
1	Tin học	1,156	1,156	14	1,142	917	80.30	15	1.31	282	24.69	620	54.29	225	19.70
2	Điện	503	503	19	484	340	70.25	14	2.89	164	33.88	162	33.47	144	29.75
3	Nấu ăn	262	262	12	250	249	99.60	0	-	78	31.20	171	68.40	1	0.40
TỔNG CỘNG		1,921	1,921	45	1,876	1,506	80.28	29	1.55	524	27.93	953	50.80	370	19.72

TM. BAN CHỈ ĐẠO THI

Trưởng Ban


Ngô Xuân Đông

